

Ngày 2/12 1940
Trụ sở
Hanoi

KHAI THƯƠNG

Trong Tư-lực Văn-đoàn

Handwritten signature

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N° 26496

160
Indoch
1036

LIỆNH

TIỂU THUYẾT



ĐỜI NAY

1036

HẠNH

KHÁI HƯNG

@TIEULUN 2024

MỤC LỤC

HẠNH

HAI NGƯỜI BẠN

TƯỜNG TRI

THỜI CHƯA CƯỜI

HAI NGƯỜI TÀN TẬT

MỘT BUỔI CHÀU

HẠNH

Hạnh cho tên mình là một sự mỉa mai.

Trong hơn hai mươi năm mang cái tên ấy, chàng không một lần gọi là gặp may, mà cũng chẳng bao giờ thực là sung sướng.

Ngay lúc ra đời Hạnh đã suýt bỏ mạng và suýt làm mẹ chết lây. Cha Hạnh mếu máo bảo thầy thuốc :

- Xin ông cố cứu lấy nhà tôi, không cần nghĩ đến cái thai.

Nhưng thầy thuốc cứu được cả hai mẹ con. Thế là Hạnh cất tiếng khóc, ra chào đời, để làm em ba anh và hai chị. Ông phán Hà bảo bà phán :

- Nó sống thực là một sự may, vậy đặt tên nó là Hạnh. Vì thế mà tên chàng là Hạnh. Và có lẽ vì thế mà Hạnh bị ghét, bị ruồng rẫy, bị hành hạ. Bà phán như lúc nào cũng nhìn thấy phản chiếu trong gương mặt đứa con khốn nạn hình ảnh cái chết hụt của bà. Nhiều khi nghe Hạnh khóc lâu quá, bà sang buồng bên mắng vú em :

- Mà đừng đổ cho thằng ôn con nó nín được à ?

Rồi cúi tiết bà giờ tay phát mạnh vào mông đứa bé và thét :

- Quý báu lắm đây ! Có cầm mồm ngay không ?

Sau khi bà phán hăn học quay đi, Hạnh lại nhận tiếp luôn cái phát thứ hai của vú em.

Thời thơ ấu, Hạnh sống trong kinh khủng và lãnh đạm. Từ ông phán, bà phán cho chí năm anh chị, hai em bé và cả bọn người nhà, không ai ưa Hạnh hết. Người ta không hành hạ, đánh đập, trêu ghẹo Hạnh thì cũng để mặc Hạnh lủi thủi chơi ở xó vườn, hay ở một góc nhà. Hạnh chạy nhảy một mình, bày đình bày chùa một mình. Bọn anh em có đến gần thì cũng chỉ để đấm đá Hạnh hay phá đình chùa của Hạnh.

Bản tính nhút nhát, nhút nhát vì sợ hãi, Hạnh lại ốm yếu, nên thường hay khóc, hay quấy. Vì thế người ta đặt cho Hạnh cái biệt hiệu « Thăng cu Nhè ». Rồi người ta chỉ gọi Hạnh bằng cái biệt hiệu ấy hầu như quên hẳn tên Hạnh.

Hạnh cho những bữa ăn là thứ hình phạt nặng nề. Ngồi vào mâm trước cha mẹ, anh em, Hạnh bị mẹ mắng: « Cái thăng cu Nhè chỉ háu ăn, chẳng chờ đợi ai cả ! » Câu nói ít khi không đi kèm một cái tát hay một cái cốc

nên thân. Chậm chạp đến sau hết mọi người, Hạnh cũng chẳng tránh thoát câu mỉa mai : « Gớm ! thằng cu Nhè dềnh dàng mãi, còn định để người ta mời nữa hay sao ? » Lúc ăn thì hình như ông Phán chỉ để ý đến Hạnh, bắt bẻ cách cầm đũa, bát, cách gấp : Ăn gì mà ăn ngốn ngấu thế ? » Hay : « Thằng Hạnh gấp mãi một đĩa giò ; thôi để nhường cho em. » Sự thực, những món ngon ít khi Hạnh được ăn đến hai miếng.

Rồi Hạnh đi học. Buổi đầu Hạnh học ở nhà. Ông Phán mượn một người đồ bằng tiểu học dạy các con. Hạnh chăm chỉ chẳng kém anh em mà lại có phần thông minh hơn ai hết. Nhưng thầy giáo chẳng bao giờ để ý đến Hạnh.

Các anh em Hạnh được một điểm tốt thì thầy giáo trầm trồ khen ngợi. Ở bài của Hạnh, cái điểm tốt ấy sẽ rất thường, không đáng kể. Nhưng trái lại, nếu Hạnh vì hôm trước mệt nên không thuộc bài, thì thế nào cái thước kẻ cũng gõ lên đầu hay dằn lên tay Hạnh. Những trò khác gặp trường hợp ấy chỉ bị mắng mấy câu qua loa, hay bị phạt chép lại hai, ba lần bài học là cùng.

Ra trường, Hạnh cũng chẳng sung sướng hơn. Vì bên lến, nhút nhát, Hạnh không tỏ ra được với ông giáo cái sức học khá và cái thông minh vững chãi của mình. Thành thử Hạnh bị lẫn trong đám học trò xoàng. Kỳ thi

hằng tháng Hạnh có nhất được một vài bài, người ta cho ngay là một sự may. Còn khi Hạnh để người láng giềng chép bài thi của mình thì lúc chấm thầy giáo không phải ngờ vực gì nữa : kẻ chép bài là Hạnh. Nếu Hạnh che không cho hấn nhòm bài làm thì sẽ bị hấn hành hạ khổ sở ngay, vì ở lớp và ở trường Hạnh không vây cánh, không bạn thân : Hạnh là một trò ít lời, ít vui cười đùa bỡn, ít có ác cảm nhưng cũng ít có thiện cảm với hết thầy mọi người.

Năm mười ba, Hạnh đậu bằng cơ thủy cùng với hai anh, hơn Hạnh hai và một tuổi. Lúc về nhà, ông phán, bà phán soán suýt hỏi thăm và khen ngợi hai con lớn. Mãi về sau ông phán mới biết tin Hạnh trúng tuyển. Ông kinh ngạc kêu :

- Thăng Hạnh cũng đi thi cơ đấy à ?

Sau bốn năm cần cù học tập - bốn năm lạnh lùng, tẻ ngắt, không được tình bè bạn hay tình anh em an ủi, vỗ về, - Hạnh thi đậu luôn hai bằng thành chung và trung đẳng tiểu học.

Được bổ giáo học, Hạnh dạy ở một trường huyện, về miền trung du. Trong ba bốn năm, đời chàng vẫn lạnh lùng, tẻ ngắt như xưa, không bạn bè, không tình ái, không cả yêu mến của bọn học trò nhà quê.

Nhưng một hôm, Hạnh gặp nạn. Xuống một cái giốc dài, và trơn vì trời mưa, xe đạp của chàng trượt bánh văng chàng vào sườn đồi. Và chàng ngất đi...

Tỉnh dậy, trong làn không khí sắc mùi éther, Hạnh thấy mình nằm trên chiếc giường nệm, trong một gian phòng ấm áp, có lửa cháy trong lò sưởi. Sờ tay lên đầu, vì đầu chàng vừa đau, vừa nhức, chàng thấy có vài quần chằng chịt. Bây giờ chàng mới nhớ ra rằng mình ngã xe đạp, và đoán chừng người ta khiêng mình đến đây, một bệnh viện, hay một nơi cấp cứu bên đường.

Gần giường, một cái giá gỗ với chậu nước đầy, chiếc khăn bông trắng và bánh xà phòng đựng trong hộp sắt nhẹ. Trên mặt bàn ngủ, ba bốn lọ thuốc có dán nhãn đỏ. Hạnh hiểu ngay rằng người ta vừa băng bó cho mình

xong. Chàng toan gọi người vào để hỏi xem mình ở đâu. Nhưng bản tính nhút nhát và do dự, chàng lại thôi, nằm im lặng nhìn hết vật nọ đến vật kia.

Qua kính cửa sổ mờ bụi mưa phùn, cảnh bên ngoài mịt mù u ám. Hình như đó là một cái vườn cây cối um tùm. Bỗng hai cánh cửa sổ đóng hờ mở tung ra. Một luồng gió lạnh tạt mưa vào phòng, và thổi rạt chiếc màn ren treo ở cửa phòng. Hạnh định ngồi dậy, nhưng mình mảy đau ran, không sao nhúc nhích được. Chàng gọi :

- Có ai đấy không ?

Không có tiếng đáp lại. Cái nhà như không người ở. Hạnh ngờ rằng tiếng mình nhỏ quá, liền cao giọng gọi một lần nữa. Vẫn im bất. Luồng gió lạnh vẫn từng cơn thổi thốc vào phòng. Một cành cam với những quả rậm đỏ lọt qua khung cửa rủ vào phía trong. Hạnh quên cả gió mưa, mắt đắm đắm nhìn. Chàng nghĩ thầm « Giá được ăn một quả ! » Và đã khát sẵn chàng lại càng thấy khát.

- Cô lên xem ông ấy đã tỉnh chưa ?

Bất giác Hạnh mỉm cười. Chàng vừa nhận thấy tiếng một thiếu phụ mà chàng đoán chắc rằng xinh lắm. Tiếng trong trẻo của một thiếu nữ trẻ hơn đáp lại :

- Chị lên, em sợ lắm.

Người chị gắt :

- Sao mà nhát thế ? Sợ cái gì kia chứ ?

- Em sợ ông ấy chết rồi.

Hạnh không nhịn được bật cười. Chàng nói một mình: « Chết thế quái nào được ! » Và nhìn cửa phòng, chờ đợi...

Lát sau, một người vén rèm bước vào kêu :

- Chết chưa !

Rồi chạy vội đóng cửa kính lại. Hạnh yên trí người ấy là một cô khán hộ, tuy cho rằng cô khán hộ hơi trẻ quá, chỉ độ mười sáu, mười bảy tuổi.

- Thưa cô, cô làm ơn cho tôi xin một chén nước. Tôi khát lắm.

Thiếu nữ quay lại, vui mừng :

-Ồ ! ông đã tỉnh !

- Thưa cô, tôi ngất đi ?

- Vâng ông ngất đi, mà tôi tưởng ông...

Thấy thiếu nữ ngập ngừng, Hạnh lo lắng nói tiếp :

- Cô tưởng tôi chết, phải không ? Ông đốc bảo bệnh tôi nguy kịch, phải không ?

- Không, anh tôi đi mời đốc tờ đã về đâu ?

Hạnh ngơ ngác hỏi :

- Vậy đây không phải là nhà thương ?

- Không ạ, đây là đồn điền của anh tôi. Ông ngã xe đạp ở gần đây, anh tôi đi thăm ruộng bắt gặp, cho khiêng ông về, rồi ra tỉnh mời đốc tờ. Thưa ông, ông đã dễ chịu chưa ?

- Cảm ơn cô. Đầu tôi còn nhức lắm.

- Vâng, đầu ông vỡ, chảy nhiều máu lắm. Nhưng chân tay không gãy, anh tôi bảo thế.

Không bao giờ Hạnh lại bạo dạn như thế, dám nói chuyện rất lâu với một người con gái lạ. Có lẽ trường hợp đặc biệt này khiến chàng quên được cái tính thẹn thùng cố hữu của chàng. Nhưng một phần cũng nhờ ở cái dung nhan trung bình và hiền lành của thiếu nữ.

Sau mấy giây yên lặng khó chịu, Hạnh ngập ngừng hỏi cho có chuyện :

- Thưa cô, vậy ra cái băng ở đầu tôi không phải ông đốc tờ quần ?

- Thưa ông, chị tôi quần đấy ạ. Chị tôi trước làm bà đỡ.

Rồi chừng cho đứng một mình nói chuyện với khách lạ là một điều bất tiện, thiếu nữ cúi đầu chào, đi ra khỏi phòng. Hạnh nghe thấy tiếng guốc ở nhà dưới đi lên rồi tiếng thiếu nữ bảo chị ở phòng bên :

- Ông ta đã tỉnh đấy, chị ạ.

Người chị vui mừng đáp lại :

- Thế à ? Lan có nhớ dặn ông ấy nằm im đừng động

đây để chờ ông đốc đến tiêm không ?

- Em quên... Mà ông ấy kêu khát em cũng quên chưa rót nước cho ông ấy nữa.

Cả hai cùng vào phòng. Người đàn bà nhỏ nhắn, vào trạc ba mươi tuổi. Da trắng hồng. Dưới đôi mi bán nguyệt hai con mắt sáng ngời cười nhìn thẳng vào mặt Hạnh, khiến mắt chàng lim dim nhắm lại.

- Thưa ông, không hề gì hết, lát nữa ông đốc đến tiêm cho ông một phát antitétanique là không lo gì hết. Ông ngắt đi chỉ vì mất nhiều máu... Nhưng không sao.

Thiếu phụ đặt ghế ngồi liền bên giường, trong khi Lan rót một cốc nước chè nụ nóng đem lại. Hạnh toan ngồi dậy đỡ lấy. Nhưng thiếu phụ vội kêu :

- Ấy, không ngồi được đâu.

Rồi tay phải nàng từ từ nâng đầu Hạnh lên, tay trái cầm cốc nước ghé vào môi chàng.

- Ông nên uống thông thả.

Lần đầu trong đời, Hạnh được chăm nom dịu dàng, hơn thế, được tay một người đàn bà mon trớn. Chàng sung sướng chảy nước mắt.

Thiếu phụ khẽ hỏi :

- Ông còn đau lắm ?

Hạnh nghẹn ngào đáp :

- Không... Cảm ơn... bà.

Nửa giờ sau, chủ đồn điền và thầy thuốc tới nơi. Nghe tiếng còi điện ô-tô, người em gái đã chạy vội ra cổng. Hạnh nghe có tiếng hỏi ở ngoài đường :

- Thế nào, em Lan, ông ta đã tỉnh chưa ?

Và tiếng Lan vui mừng đáp lại :

- Thưa anh, đã. Em cứ lo ông ấy chết.

Giọng cười thản nhiên của hai người đàn ông làm Hạnh hơi khó chịu. Chàng chau mày lim dim nhắm mắt. Tiếng cười nói mỗi lúc một gần thêm. Hạnh nghe rõ họ bàn chuyện săn bắn rồi chuyện tổ tôm. Một mẫu thời xưa vụt hiện ra trong ký ức Hạnh :

Chàng thấy mình ôm li bì, nằm trong một gian buồng tối. Bên ngoài là phòng khách. Ở đó cha mẹ chàng đang đánh tổ tôm với bạn hữu. Ai nấy nói oang oang. Rồi đêm khuya người ta ăn cháo gà nóng. Tiếng thìa, đĩa chạm bát lách cách. Người ta kể những chuyện khôi hài. Và người ta thét lên cười vui thú. Hạnh mệt hơn là đau, nhưng cũng rên mấy tiếng để bên ngoài người ta biết rằng mình ốm. Song chẳng ai lưu ý tới.

Tiếng giấy vào phòng kéo Hạnh về hiện tại. Hạnh tưởng là ông thầy thuốc, nhưng đó chỉ là bà chủ đồn điền.

- Ông đốc đã đến. Sắp vào thăm ông đây.

Hạnh đáp ứng :

- Cám ơn bà.

Rồi thấy hai người đàn bà nhìn mình mỉm cười, chàng bẽn lẽn nhắm mắt nằm chờ.

- Ông vẫn còn mệt và đau lắm, phải không ?

Hạnh mở mắt ra, nhưng nhìn thẳng xuống chân :

- Thưa bà, cũng không đau lắm.

Gót giày cồm cộp nện. Hạnh nghĩ thầm :

- Chuyên này thì hẳn là ông đốc.

Quả thực đó là ông thầy thuốc, một người to lớn, khỏe mạnh, da ngăm ngăm đen. Hạnh lo lắng nhìn cái rọc thuốc lá bằng ngà rất dài mà ông ta ngậm lệch ở một bên miệng, tưởng chừng lửa ở đầu điếu thuốc sắp dí vào trán ông chủ đồn điền đứng đối diện; vì ông này người thấp bé chỉ cao đến mũi ông thầy thuốc.

- Ngã xe đạp ?

Hạnh không đáp, tưởng ông thầy thuốc không hỏi mình, nhất lại thấy ông ta quay ra phía cửa sổ.

- Vâng, ông ấy ngã xe đạp.

Hạnh ngược mắt nhìn bà chủ như để cảm ơn bà đã trả lời giúp mình.

- Ông ngồi dậy.

Thấy Hạnh ngần ngừ, ông thầy thuốc hỏi luôn :

- Có ngồi được không ?

- Được ạ.

Người thiếu phụ vội nói :

- Ông ấy đau lắm, vì vết thương khá nặng... Để tôi đỡ ông ấy dậy.

Hạnh kinh hoảng ngồi chồm lên. Ông thầy thuốc yên lặng tháo băng ra xem, lấy tay nắn chỗ đau :

- Không vỡ sọ... không hề gì... Ông đã rửa éther ?

Bà chủ đáp :

- Vâng.

- Thế thì tốt lắm rồi. Bây giờ tôi tiêm cho ông một phát huile camphrée và một phát antitétanique là không

lo ngại gì nữa... Đến mai sẽ lại lên xe đạp phóng nước đại như thường.

Hạnh mỉm cười vợ vẫn.

- Ông làm gì ?

- Bẩm..., tôi làm giáo học ở trường huyện.

- Huyện đây ?

- Vâng.

- Ông đi xe đạp về tỉnh ?

- Vâng.

- Được nghỉ lễ Noel ?

- Vâng.

Vừa nói ông thầy thuốc vừa quán băng lại như cũ. Đoạn mở cái va-li con lấy ra một cái ống tiêm và hai ống thuốc. Tức thì bà chủ nhà đã nhanh nhẹn đặt lên bàn cái bếp rượu mạnh rồi mở cửa sổ nói xuống nhà dưới :

- Lan ơi, lấy cho chị cái xoong đun sữa nhé.

Tiếng Lan đáp :

- Có lấy nước không, chị ?

- Có chứ.

Câu hỏi của Lan làm hai người đàn ông bật cười. Hạnh cũng nhách mép mỉm cười.

Trong khi bà chủ ngồi ở một cái ghế đặt bên giường người ốm để đợi xoong nước sôi, - xoong nước luộc ống tiêm và kim tiêm - thì ông chủ và ông thầy thuốc uống rượu ở phòng khách liền bên. Hạnh nghe thấy tiếng

cốc lách cách đặt lên đĩa. Và chàng đoán họ uống tới vài cốc rồi, vì đã hai lần có tiếng mời : « Một cốc nữa » và sau tiếng rượu rót ra cốc, câu trả lời : « Merci, Monsieur Lâm ! » Hạnh nghĩ thầm : « À, ra đây là đồn điền ông Lâm mà mình đi xe đạp qua cổng mỗi khi ra tỉnh chơi ! » Chàng nhớ lại cái cổng gạch rộng với hai cánh sắt, xây hơi lồi vào phía trong lũy tre cao, kiên cố. Hạnh không hề nghe thấy người ta bàn tán nói chuyện về ông Lâm bao giờ. Chàng biết cái tên Lâm là chỉ vì, cũng như mọi người ở vùng này, chàng

thường chia con đường dài ra từng đoạn; và thường dừng xe nghỉ ở cái quán cuối giốc đồn điền ông Lâm : « Thì ra mình ngã xe ở ngay cái giốc ấy, cái giốc mà mình vẫn tưởng tên là « giốc đồn điền ông Lâm ».

- Thưa ông, ông làm giáo học đã bao lâu ?

- Thừa bà, đã hơn bốn năm... Năm nay là năm thứ năm.

- Ở luôn một trường huyện ?

- Vâng.

- Là nhĩ ! Ít khi có ông giáo dạy luôn một trường huyện trong năm năm như thế.

- Vâng, kể cũng... Nhưng, thừa bà, không bao giờ tôi nghĩ đến điều đó.

Bà chủ mỉm cười :

- Dễ thường người ta quên ông đi đấy.

Câu khôi hài của người đàn bà, Hạnh chợt cảm thấy không ngoa ngoắt chút nào. Là vì ý nghĩ ấy có luôn luôn trong óc chàng : « người ta quên mình. »

Mà sự thực, Hạnh quả là một người bị quên. Thời còn nhỏ, cha mẹ Hạnh như quên có Hạnh trong gia đình, các thầy giáo như quên có Hạnh trong lớp học, đến nay sở Học-Chính lại như quên có thầy giáo Hạnh ở một trường huyện nhỏ. Và đời cũng như quên rằng có một người tên là Hạnh đang sống, sống trong bóng tối.

- Vâng, thừa bà, có lẽ người ta quên tôi.

- Ông làm giáo học thi sai, phải không ?

Thản nhiên, Hạnh đáp :

- Không ạ, tôi làm giáo học.

Người đàn bà tỏ vẻ kinh ngạc :

- Thế à ? Tôi cứ tưởng ông lạ trợ giáo.

Hạnh giọng tự phụ :

- Thưa bà, tôi đậu Diplôme và Brevet năm 1930.

Nước trong xoong sôi đã lâu, Hạnh vẫn không thấy bà chủ lưu ý tới. Chàng cũng không nhắc, vì muốn lui cái phút tiêm lại. Trong đời chàng, chàng mới trồng đậu hai lần, một lần thời còn nhỏ mà chàng không nhớ vào năm nào, và một lần học năm thứ hai trường Bảo-hộ. Còn tiêm thì chàng chưa bao giờ tiêm. Trông thấy cái kim nhọn đâm vào da người khác, chàng đã rùng rợn như chực ngất đi. Vì thế, những năm có dịch tả, thầy thuốc về trường tiêm cho học trò, chàng vẫn tìm cách trốn tránh : đối với chàng, thà mắc bệnh tả mà chết còn hơn. Thế mà, lần này, ngay một lúc chàng tiêm liền hai phát.

Tim Hạnh đập mạnh như theo nhịp tiếng lách cách của cái ống tiêm trong nước sôi. Mặt Hạnh tái đi khi thấy bà chủ đồn điền thôi tắt lửa, nói :

- Tiêm thôi.

Bà đứng dậy sang phòng bên, rồi cùng hai người đàn ông đi vào.

- Thưa quan, tiêm huile camphrée trước ?

- Vâng.

Vừa nói, ông thầy thuốc vừa cầm cái cưa nhỏ xiu cưa một đầu ống thuốc.

Công việc làm nhanh chóng và nhẹ nhàng một cách không ngờ. Bây giờ Hạnh chỉ còn nhôn nhốt đau ở hai bên đùi.

Nằm một mình trong gian phòng ấm áp, chàng mỉm cười tự nhủ thầm : « May mà ông đốc tưởng mình sốt rét. Chứ nếu ông ấy biết mình sợ đến lạnh toát người và run bật lên thì ông ấy cười chết ! »

Có tiếng giấy rón rén, Hạnh biết ngay là bà chủ.

- Ông ngủ đi một lát thì tốt.

- Thưa bà, tôi không buồn ngủ. Bây giờ độ mấy giờ ạ ?

- Thưa ông, hơn tám giờ. Ông có thấy sốt không ?

- Thưa không.

- Thế thì chỉ độ mai là ông đi lại được.

Hạnh băng khuâng buồn. Và chàng cố giữ một tiếng thở dài. Chàng vẫn hay có tính thở dài, nhất những khi buồn. Cái đó đã đành. Nhưng nhiều khi không buồn, chàng cũng thở dài. Có lẽ cái nét xấu ấy đã thành một thói quen do tạng yếu đuối sinh ra. Chàng nhớ một lần vào hiệu Gô-Đa mua hàng, lúc đứng chờ trả tiền, chàng bỗng thốt ra một tiếng thở dài náo nức, khiến cô giữ quỹ ngừng lên nhìn chàng mỉm cười. Người bạn cùng đi với chàng chế nhạo chàng mãi, vì tưởng chàng mê cô đầm lai xinh đẹp.

- Thưa bà, bà chắc mai tôi đi được ?

- Vâng, chắc lắm. Vết thương không nặng gì.

Hạnh nói dối một câu để người thiếu phụ khỏi ngờ vực lòng mình.

- Thưa bà, là vì tôi có việc cần ở tỉnh... Cần phải ra ngay.

- Sao ban nãy ông không nhờ nhà tôi giúp ?

- Thưa bà tôi quên.

Kỳ thực chàng không có việc gì ở tỉnh. Chẳng qua được nghỉ mấy ngày thì ra chơi nhà một người bạn đồng nghiệp, trước dạy học ở trường huyện, vừa đổi ra trường tỉnh mấy tháng trước.

Một thằng bé mặc chiếc áo len đan chạy vào phòng.

- Me !

- Bản, chào ông đi !

- Thằng bé trở mắt nhìn Hạnh. Người mẹ giục :

- Kia Bản, chào ông đi.

Thằng bé cười hóm hỉnh, nói :

- Lạy ông ạ.

- Không dám, chào cậu.

Hạnh hỏi bà chủ :

- Thưa bà, cậu này là thứ mấy ?

- Thưa ông, tôi mới có một cháu này. Năm nay cháu lên sáu. Bản, lấy sách ông xem đi. Ông giáo đấy, con ạ. Rồi mẹ cho con đến, trường học ông giáo nhé ?

Bản giọng nũng nịu :

- Không, con chả học ông giáo. Ông giáo hay đánh lắm.

Hạnh cười :

- Không, tôi không đánh Bản đâu. Bản cứ đến trường

học, tôi yêu Bản lắm cơ.

Bản kéo mẹ ngồi xuống ghế và ngồi vào lòng. Cái cảnh tượng âu yếm và cảm động ấy khiến Hạnh hồi tưởng lại tuổi thơ ấu lạnh lẽo của mình. Chẳng bao giờ Hạnh được ngồi trong lòng ấm áp một người đàn bà thơm tho. Vú em nuôi Hạnh chỉ là một người nhà quê to béo, cục cằn và hôi hám.

- Nào, Bản đọc bài cho ông giáo nghe nào !

Bản nghiêng đầu lờm Hạnh và phụng phịu nói :

- Không đọc !

Điều bộ ấy của đứa con nuông làm Hạnh càng tủi thân. Cái đời buồn tẻ, không tình cảm đã ảnh hưởng tới ngôn ngữ và cử chỉ trở nên cứng cỏi của chàng. Không bao giờ chàng được vỗ về, ôm ấp. Cũng không bao giờ chàng muốn ngấm sự âu yếm dịu dàng của những người khác đối với nhau. Chàng đã quen cho đó toàn là những sự lố lăng hay giả dối.

- Bản không ngoan nhé !

Người mẹ mắng yêu con rồi tươi cười bảo Hạnh :

- Thưa ông, cháu ngộ nghĩnh lắm cơ ạ. Nào, Bản nói tiếng tây như cậu cho ông giáo nghe nào. Nào, nói đi ! À, đồ Bản biết chữ gì là người ốm nào ?

Bản hát cảm, đáp :

- Le malade !

Rồi chừng để khoe, nó đọc luôn :

- Le malade a bu du café là người ốm đã uống nước cà phê.

Bà chủ như chợt nhớ ra, đứng phắt dậy.

- À ! để me xuống bảo nó bung cà phê sữa lên ông giáo xoi.

Rồi nàng vội vã bước ra khỏi phòng. Bản nắm áo chạy theo sau.

Tiếng thở dài giữ mãi, bây giờ Hạnh mới buông ra được.

Chàng ngồi dậy. Đầu chàng lão đảo quay, thái dương đập bần bật và bị bóp chặt trong những vòng vải thưa. Chàng toan cố gượng bước xuống đất, ra ngồi ở cái ghế còi đặt trước lò sưởi. Nhưng thấy chóng mặt quá chàng lại nằm xuống : « Cứ thế này thì khó lòng mai đi được. » Ý nghĩ ấy đem vào lòng Hạnh một cảm giác êm đềm, cái êm đềm lười biếng của kẻ nằm trong chăn những ngày mưa lạnh.

Bên ngoài, trời dần dần tối. Hạnh cảm thấy thế, trước khi nhìn khoảng trời xám qua cửa sổ : Như có cái màn vô hình dệt bằng sương mù màu u ám nhẹ nhàng trùm lên vai chàng.

Gió đưa cành cam đập vào cửa kính. Hạnh vợ vẫn mong hai cánh cửa lại mở tung ra một lần nữa để lại được ngấm mấy quả cam béo mọng, da rám hồng như đã hút lấy hết cả ánh nắng dịu mùa đông. Mắt Hạnh dán vào cái

khung chữ nhật, cố nhận rõ hình những lá đen. Nhưng chút ánh thừa buổi hoàng hôn đã thoáng qua. Chàng chỉ còn thấy một khoảng đen trên bức tường phớt màu vàng nhạt của than hồng...

Yên lặng làm Hạnh bứt rứt khó chịu. Không còn cả tiếng lách tách trong lò sưởi, vì củ cháy đã tàn. « Họ quên mình chẳng ? » Câu chuyện với người đàn bà lúc ban chiều trở lại trong tâm trí Hạnh : « Hơn hết là mình cũng quên họ đi, và ngủ một giấc để sáng mai dậy sớm. » Trong đời Hạnh, ít khi Hạnh khó ngủ. Nghe bạn nói chần chọc suốt đêm, Hạnh không thể tin được, vì cứ đặt mình xuống giường độ dăm phút là chàng đã « không biết trời đất gì nữa. » Người ta bảo chàng rằng đó là một quý tướng của một người vô tư lự. Tư lự thì quả Hạnh không tư lự bao giờ. Vả trong đời chàng, trong cái đời nhạt nhẽo, tẻ ngắt của chẳng, cái gì cũng không đáng

kể, cả những thống khổ về thể chất và tinh thần.

Những cái đau đớn khổ sở ấy không đủ lực lượng để khiến được Hạnh buồn phiền đến mất ngủ chẳng ?

Hồi tưởng lại thời thơ ấu, và cố tìm ra những nỗi thống cực, chàng chỉ nhớ một mớ cảm giác lò mò : Những sự hành hạ, ức hiếp đã biến trong lãnh đạm, trong quên lãng. «Lần này có lẽ là lần đầu tiên thân thể mình bị đau đớn ê chề ? »

Hạnh mỉm cười nghĩ đến chữ ê chề : « Chỉ trong văn chương người ta mới dùng chữ ê chề. Chứ chưa bao giờ mình đã được đau đớn ê chề. Sáng nay mình ngất đi, lúc tỉnh dậy mình tưởng như vừa thức giấc... Giá mình gãy một tay hay một chân... thì không biết mình sẽ ra sao ? »

Đây là về thể chất. Còn về tinh thần ? Về linh hồn? Hạnh nhớ một lần đến thăm người bạn vừa mồ côi cha. Chàng thấy bạn gào khóc thảm thiết, và lặn vào ôm lấy thân cha rồi ngất đi. Chàng cho có lẽ người ta chỉ đau đớn vì những sự đau đớn to tát về tinh thần mà thôi. Nhưng nghĩ đến cha, nghĩ đến hết mọi người sống quanh mình, Hạnh không thấy một ai yêu mến mình để lúc chết, mình có thể thương tiếc, khổ sở được. Chàng kết luận : « Mình là một người không vui, không buồn, hay có vui có buồn, thì cái vui cái buồn cũng vô vị ! »

Và chàng mỉm cười.

Phòng tối hẳn. Lửa trong lò sưởi đã tắt. Hạnh có cảm giác giá lạnh tuy chàng nằm trong chăn ấm. Lần này thì chàng chắc chắn, chàng yên trí rằng người ta quên mình. Nhớ tới cốc sữa cà phê mà bà chủ nhắc ban nãy, chàng chua chát nghĩ thầm : « Quên mình thì quên, nhưng quên cốc sữa cà phê đã hứa thì thực là một sự mỉa mai... và đau đớn ! »

Một chút ánh vàng thấp thoáng rung rung trên màn ren. Hạnh đoán chừng người ta đã bắt đầu thắp đèn phòng khách. Quả thực, phòng Hạnh dần dần bớt tối, rồi Hạnh nghe rõ trong yên lặng hoàn toàn tiếng vo vo đều đều của cây đèn măng sông đương cháy : « Có lẽ trừ ông chủ ra, những người trong cái nhà này toàn là đàn bà với một thằng bé con ! »

Như để chứng thực ý nghĩ của Hạnh, một đứa thị tỳ cầm cây đèn dầu hỏa đi vào phòng. Ánh sáng nhuộm hồng, cái mặt bầu bĩnh trở nên xinh xinh. Hạnh đắm đắm nhìn, nói :

- Cảm ơn... chị nhé.

Người ở gái để đèn lên mặt lò sưởi và quay lại :

- Thưa, ông thức ? Bà con cứ tưởng ông ngủ. Vậy để con bung cà phê sữa lên ông xơi.

- Thế bà đã xoi cơm chưa ?
- Thừa ông, bà con còn đợi ông con về.
- Ông đi vắng chưa về ?
- Vâng, ông con đánh xe tiễn quan đốc ra tỉnh.

Sau một giây yên lặng, Hạnh thở dài, lẩm bẩm :

- Tôi làm phiền ông bà quá, nhỉ ?

Nhưng người đầy tớ gái không đáp, vội vã bước ra khỏi phòng. Hạnh nhìn theo, lòng mừng thầm : « Ừ có thế chứ ! Chẳng lẽ lại quên được ! »

Một lát sau, người ấy bung vào một cái khay đựng cốc sữa và chiếc bánh mì, và đặt lên bàn ngủ :

- Ông có ngồi dậy được không ?

Hạnh nhớ cái cảm giác êm ấm lúc được bà chủ nâng đầu cho uống nước. Và chàng toan đáp : « Không ». Nhưng chẳng hiểu sao, chàng chống tay ngồi dậy.

- Này, chị Sen !. ..

Người đầy tớ gái nghiêng nhiên trả lời :

- Thừa ông, tên con là Nhàn.
- Thế à ?

Hạnh bền lên khó chịu :

- Bánh tây mua ở đâu đấy, chị Nhàn ?

- Thưa ông, sáng nay ông con mua ở tỉnh về... Thưa ông xoi chẳng nguội.

Hạnh cầm thìa khuấy sữa.

- Bà xoi cơm chưa ?

Hình như Nhàn cũng không nhớ rằng ông giáo đã hỏi câu ấy rồi, nên đáp bằng một giọng rất tự nhiên :

- Thưa ông, bà con còn chờ ông con về mới ăn.

- Vậy ông chưa về ?

- Chưa ạ.

Hơi cà phê sữa thơm tho bốc lên mũi càng làm tăng lòng đói của Hạnh. Nhưng chàng tưởng nên có cử chỉ thông thả, nhã nhặn trước mặt người thị tì. Vì thế, chàng cầm thìa khuấy hoài, chờ người con gái đi ra rồi mới dám bẻ bánh nhai ngón ngấu.

Nửa đêm Hạnh thức giấc giữa những tiếng chó sủa và những tiếng giày lộp cộp bên phòng khách. Rồi có tiếng dế trên cầu thang. Đêm khuya thanh vắng, người

ta nghe rất rõ những tiếng động nhỏ. Hạnh tưởng nhận thấy cả tiếng mưa rõ giọt trong lá.

Bỗng tiếng bà chủ kỳ kèo chồng, giọng gắt gỏng dữ dội chứ chẳng còn mềm mỏng hiền lành nữa :

- Sao mình về khuya thế ? Có biết mấy giờ rồi không?

Người chồng giọng mệt nhọc, sau một cái ngáp kêu :

- Cụ tuần giữ đánh tổ tôm.

- Tổ tôm ! Thế không biết từ chối à, không biết nói nhà có khách à ?

Lâm cười vui vẻ :

- Chết chữa, tôi quên bằng nhà có khách ! Ông giáo ấy, phải không ? Thế nào, ông ta khỏi hẳn chưa ? .. Vậy ông ta vẫn nằm ở phòng bên ?

- Chứ còn nằm ở đâu ?

- Thế ông ta có ăn cơm đấy chứ ?

- Ăn sữa cà phê với bánh tây thôi.

Giọng người đàn bà đã dịu dàng hơn, bình tĩnh hơn. Hạnh nhận thấy điều đó với tất cả lòng cảm ơn. Chàng cho rằng vì nhớ đến mình mà bà chủ đồn điền nguôi cơn giận.

Rồi hai vợ chồng lên gác. Rồi yên lặng lại chiếm lấy khu đồn điền.

Sáng hôm sau, Hạnh dậy sớm. Khoảng trời hồng lấp lánh qua những miếng kính cửa sổ báo trước một ngày tạnh ráo, tốt đẹp.

Hạnh quay đầu sang hai bên thấy bớt đau, liền mừng rỡ bước xuống đất. Cái áo lót chàng mặc nát nhàu và dính đất vàng. Chàng vội đi tìm cái cặp da để lấy quần áo thay, và thấy nó ở dưới gầm cái bàn cói bầy giữa hũ cái ghế bành.

Đoạn, Hạnh mở cửa sổ nhìn. Một cảnh rực rỡ : một vườn cam sành rộng bát ngát và vây lấy mấy nếp nhà gạch. Những quả bắt đầu rậm đỏ, nặng trĩu rủ xuống gần sát mặt đất. Một con chim khuyen tí tách nhảy chuyền những cành thưa lá, đậu vào cuống quả cam, ngoẹo đầu, nghiêng mắt nhìn, bắt sâu.

Trong lá bưởi, một con chích chòe hót từng hồi dài. Trên đầu Hạnh, dưới khe mái ngói, đàn sẻ kêu chiêm chiêm liên thanh.

Hạnh cho là chim muông chào mừng một ngày quang đãng. Và chàng nghĩ tới những câu văn sáo trong những bài luận của bọn học trò lớp nhất. Nhưng chàng cảm

thấy lòng vui.

Chàng muốn ra vườn cam dạo một vòng. Chợt nhớ tới những tiếng sủa dữ tợn tối hôm trước, chàng lo lắng nhìn xuống bếp để tìm xem hình thù mấy con chó như thế nào. Bất giác chàng gọi :

- Chị Nhàn !

Người đầy tớ gái, mắt còn ngái ngủ, chạy lên :

- Thưa ông gọi con ?

Hạnh định nhờ coi chó và đưa ra vườn nhưng chàng chỉ nhút nhát hỏi :

- Ông dậy chưa, chị ?

- Thưa ông chưa. Chỉ mới có bà con dậy thôi.

- Bà dậy sớm nhỉ !

- Thưa ông bà con hôm nào cũng dậy sớm... Thưa ông, ông khỏi hần rồi ?

- Phải, tôi khỏi hần rồi... Tôi định... chào ông bà để xin đi.

- Vậy ông để con mời bà con lên.

Dứt lời, Nhàn đi thẳng ra khu vườn phía trước. Một

lát sau, bà chủ và Lan cùng vào phòng. Lan nói như reo mừng :

- Ông giáo đã dậy được !

Hạnh vội khoác cái áo dạ sù lên mình, rồi nghiêng đầu chào. Bà chủ hỏi :

- Ông còn đau không ?

- Thưa bà, tôi khỏi hẳn rồi... Chỉ còn hơi... rức đầu thôi.

- Vậy ông cứ nằm nghỉ ở đây, bao giờ khỏi hẳn hãy đi... ông đừng ngại điều gì hết, cứ coi như ở nhà.

Hạnh đáp ứng :

- Thưa bà, nếu không có ông bà cứu giúp thì... Thực ơn ông bà...

Bà chủ ngắt lời :

- Thưa ông nói ơn với huệ làm gì ! Giúp đỡ nhau trong khi hoạn nạn đó là bổn phận của mọi người. À ! thưa ông, hôm qua ông có ngủ được không ?

- Cám ơn bà, tôi ngủ nhiều lắm. Nửa đêm thức dậy chỉ độ mười phút rồi lại ngủ ngay.

Lan nhìn chị dâu :

- Chờ ông giáo thức dậy lúc anh về.

Bà chủ tiếp luôn :

- Vâng, chờ thế, phải không ? Thưa ông, chúng tôi làm mất giấc ngủ của ông ?

Hạnh vội nói :

- Thưa bà, không ạ...

Chàng chẳng tìm được ý gì để tỏ với người đàn bà rằng mình không nghe thấy những lời kỳ kèo chồng của người ấy tối hôm trước. Chàng cũng không biết đánh trống lảng nữa. May có Lan giúp chàng ra khỏi chỗ khó khăn :

- Thưa ông, xe đạp của ông quần bánh, anh Tài đã chữa xong rồi đây.

Câu nói đột nhiên. Nhưng Hạnh cho là hữu ý. Chàng nghĩ thầm : « Cô ta muốn đuổi mình đi. Phải, mình ở đây làm phiền bao nhiêu người, đi là phải. » Chàng nhìn Lan như để cảm ơn đã có nhã ý bảo ngầm cho mình biết và chàng nói với bà chủ :

- Thưa bà, tôi xin thành thực cảm ơn ông bà và cô đã có lòng tốt đối với tôi. Bây giờ thì xin... kính chào ông bà và cô... tôi đi.

Câu nói dài quá làm cho Hạnh thở hắt hắt vì cảm động.

- Nhưng ông còn mệt lắm.

- Tôi đi được ạ.

- Vậy ông nhất định đi ?

Không chờ câu trả lời, bà chủ ra khỏi phòng gọi người nhà sắp ăn sáng. Hạnh lại nghĩ thầm :

« Cả bà chủ cũng khó chịu vì mình. Bà ta muốn tống cổ mình đi ngay cho rảnh mắt ! Thì mình đi, chứ sao ! »

Và chàng thở dài vợ vẫn nhìn ra vườn.

Những quả cam lóng lánh trong ánh nắng buổi sớm. Hạt mưa còn đọng lại trên lá. Hạnh ví với hạt minh châu, tuy chàng không biết hạt minh châu là hạt gì.

Ở chân lũy tre xa, hơi sương bốc lên một màu lam đục. Hạnh thốt một câu khen :

- Đẹp !

Hạnh thấy bóng người ở gái phản chiếu trong kính cửa sổ, nhưng không quay đầu lại, làm như mê mãi ngắm vườn cam. Sự thực chàng đương mong người ta

bưng bữa ăn sáng vào, vì sau một ngày nhịn cơm chàng đói ngấu : Cốc sữa với chiếc bánh mì tối hôm trước chỉ như món khai vị làm cho dạ dày chàng nôn nao thêm.

- Thưa ông, có nước nóng rồi đây ạ.

- Nước sôi à ? Đâu, chị ?

- Thưa ông ở bên buồng « toa lét »

Hạnh kinh hoảng nghĩ thầm :

« Thì ra nước rửa mặt, mình lại cứ tưởng nước sôi pha sữa. May mà câu hỏi của mình mập mờ, chứ nếu mình nói rõ ra là nước sôi pha sữa thì còn gì là thể diện.»

Như phần nhiều người nhút nhát, Hạnh rất hay lo mất thể diện, nhất khi đứng trước đàn bà.

- Mời ông sang rửa mặt rồi xoi sáng ạ.

Hạnh đáp lại một tiếng « À ! » thì thảo như hơi gió trong cổ họng. Rồi hấp tấp ra phòng khách.

- Thưa ông buồng « toa lét » ở đây cơ ạ.

Nhài trở phía trước. Đó là một mẫu hiên ngăn ra bằng một bức bàn sơn màu xanh nhạt.

Hạnh mở cửa thò đầu nhìn vào trong. Thấy cái thùng kẽm gần chiếm kín bề ngang hiên, chàng đột ngột kêu :

- À ! buồng tắm !

- Vâng, phòng « toa lét ».

Câu trả lời đi liền với một cái mỉm cười rất tự nhiên và thẳng thắn mà Hạnh tưởng có ngụ một ý nghĩa mỉa mai. « Dễ nó ngờ mình không hiểu nghĩa chữ toilette của nó chẳng ? » Chàng cúi kính hỏi :

- Chị cũng biết chữ tây chữ tiéc cơ đấy ?

Người đầy tớ gái ngơ ngác nhìn Hạnh. Vì tiếng « phòng toa lét » nàng chỉ nói theo chủ mà chẳng hiểu đó là tiếng tây.

- Được, cảm ơn chị.

Hạnh vào đứng trước bàn rửa mặt, một cái bàn sơn trắng đã cũ, ở giữa đục thủng một lỗ tròn để lọt tròn cái chậu sứ gang tây men màu sắc sỡ. Cái gương chữ nhật khung gỗ treo thấp khiến Hạnh phải khụy gối mới nhìn thấy bóng mặt mình, cái bóng lơ mờ như hiện ra trong sương mù buổi sớm ; Hơi nước nóng bốc lên đã phủ đầy một lớp bụi nhỏ. Chàng kêu thầm : « Flou artistique ! »

Thực vậy, hình chàng hiện ra như một bức ảnh mỹ thuật trong một tạp chí chiếu bóng bên Pháp. Chàng ngẫm nghĩ với một ý nghĩ tự ái. Cái vải băng trắng

quần vòng đầu kẻ một chữ nhân trên trán. Chàng thấy mình như vụt biến thành một ông hoàng Ả-rập trong những truyện « Sách Hồng »» đọc ngày xưa. Và chàng mơ màng vừa lạc tới một cảnh mộng, một cảnh êm đềm, một thế giới lạ lùng mà chàng tưởng tượng có toàn phụ nữ.

- Mời ông rửa mặt rồi sang phòng ăn xơi sáng.

Hạnh giật mình vội đáp :

- Được.

Rồi dúng khăn bông vào chậu nước, nói tiếp :

- Cái gương này treo khi thấp thành thử cứ phải cúi xuống mới soi được.

- Bẩm có nhẽ tại ông cao quá.

- Ừ có nhẽ.

Hạnh mỉm cười, nhớ tới tám thân béo lùn của ông chủ và tầm vóc nhỏ nhắn của bà chủ.

- Chỉ có cái... khăn lau, lau qua cái gương hộ tôi.

Không nghe thấy tiếng trả lời, Hạnh quay lại. Người đầy tới gái đã đi rồi.

Rửa mặt xong, Hạnh nhìn thấy lọ nước hoa pha loãng

màu trắng hồng, cái ốc ở đầu nút đã vặn ra. Chàng cảm lấy giốc lên tóc và cái băng quấn đầu. Thoang thoang một mùi thơm.

Đó chỉ là một thứ nước xúc tóc xoàng của đàn ông, nhưng Hạnh cho hương thơm của nó hoàn toàn có tính cách phụ-nữ, hầu như mùi da thịt đàn bà mà chưa bao giờ chàng đã được gần gũi thân mật.

Hạnh nhớ một lần cách đây hai năm, anh em đồng nghiệp rủ đi hát ả đào ở tỉnh. Một đào nương mũm mĩm, cô Lan, lấm lét nhìn chàng, khiến chàng cảm thấy rạo rực tình yêu. Người ta ẩy chàng vào lòng Lan chàng vùng vẫy ngời nhích ra, nhưng lặng thinh để mặc Lan ghéch đùi lên đùi mình. Đêm hôm ấy về trường, Hạnh băng khuâng nhớ người ả đào, và trong lòng mấy tuần lễ mùi nước hoa nhài hăng sè của người ấy phảng phất trong tâm hồn chàng. Từ đấy hể thoáng ngửi thấy mùi nước hoa là chàng lại chột nghĩ đến đàn-bà, nghĩ đến một cách thản nhiên, không ham muốn.

Lần này mùi nước xúc tóc đưa trí nhớ Hạnh tới một kỷ niệm gần hơn, âu yếm hơn : cái nâng đầu nhẹ nhàng trưa hôm trước của bàn tay mát trong làn không khí thơm tho.

- Mời ông xơi sáng.

Hạnh lặng lẽ quay ra, đi theo người đẩy tờ gái.

- Ở đâu, chị ?

- Thưa ông ở phòng ăn.

Người kia đưa Hạnh qua phòng khách. Hạnh ngược nhìn hai bức ảnh phóng đại treo trên lò sưởi và nghĩ thầm: « Chắc song thân ông chủ. » Một ý nghĩ khác theo liền ngay : «
Chừng ông ta hồi còn nhỏ được cha mẹ quý mến lắm. » Và chàng thoáng tưởng tới cha mẹ già đã về hưu hiện ở nhà quê, một làng tầm thường miền trung châu với những nếp nhà lợp rạ san sát nhau như bát úp, và những ruộng lúa sà sà bằng phẳng chạy thẳng tắp đến những lũy tre xa. Trước kia, mỗi năm Hạnh về làng thăm cha mẹ bốn lần vào các dịp nghỉ hè, tết nguyên đán và hai Ngày giỗ chính : chàng về thăm lấy lệ để khỏi mang tiếng là đứa con bất hiếu. Nhưng hai năm nay Hạnh chỉ ở nhà vừa đúng ba ngày tết. Chàng nói với cha mẹ rằng nghỉ hè chàng bận dạy tư, không về được. Cha mẹ chàng cũng không bắt bẻ, hơn thế, chẳng thêm lưu ý đến sự có mặt của chàng ở nhà. Hạnh không lấy thế làm tủi nhục, và cho là cha mẹ anh em đã trót lãnh đạm với mình ngay từ thời mình còn nhỏ thì nay cũng khó lòng mà ân cần, tử tế với mình được. Ở đời mọi việc, mọi sự đều do thói quen cả...

- Mời ông ăn sáng.

Hạnh luống cuống :

- Vâng ạ. Cảm ơn bà.

Bà chủ niềm nở kéo ghế nói :

- Ông ngồi đây.

Hạnh yên lặng ngồi xuống, hai cánh tay tì lên khăn bàn trắng, hai bàn tay chắp lại, rít chặt. Những lúc ngưng ngáp, Hạnh khổ sở nhất vì hai bàn tay, chẳng biết để vào đâu, và dùng làm việc gì.

Bốn chiếc bánh mì đặt trong bốn cái đĩa.

Hạnh lo lắng tự nhủ : « Ăn cơm tây à ? »

- Bà chủ rót nước chè ra ba chén và nói :

- Ông tha lỗi cho nhà tôi. Nhà tôi chưa dậy vì hôm qua thức khuya quá.

Hạnh hấp tấp toan đáp : « Thưa bà tôi biết thế. » Nhưng chàng giữ ngay lại được, và mừng thầm rằng đã may mắn tránh khỏi một điều lầm lỡ.

- Mời ông ném thử chè nhà.

Tiếng « nhà » Hạnh nghe thân mật quá. Và tự nhiên chàng sung sướng.

- Thưa ông năm nay tôi bắt đầu làm « thé noir », chắc chưa được khéo... chắc còn vụng.

Hạnh vội đáp :

- Thưa bà, khéo đấy chứ...

Bà chủ mỉm cười, cái mỉm cười tiếp khách. Nhưng Hạnh cho là một cái mỉm cười chế nhạo. Vì chàng đã nhận thấy rằng câu khen của mình hờ quá, vô lý quá : đã uống đầu mà biết khéo hay vụng. Chàng liền nói chữa :

- Thưa bà, hương chè bốc lên thơm ngát.

- Vâng, thưa ông hương «thé noir» tôi vẫn yêu hơn hương « thé vert ».

Hạnh lặng lẽ nâng chén nước, để khỏi phải trả lời, vì chàng chẳng biết «thé noir » là chè gì.

- Ấy, thưa ông chưa có đường.

Lan vừa nói vừa đứng dậy cầm thìa xúc miếng đường bỏ vào chén nước mà Hạnh giờ ra.

- Thưa ông phải dùng hai miếng mới đủ ngọt.

- Thưa cô... cảm ơn cô.

Hạnh định nói : «Tôi quen uống không đường. » Nhưng chợt nhớ đến thứ « chè đen » lạ lùng mà mình chưa dùng qua, chàng lại ngồi im. « Chừng chè ô-long... Thì sao không gọi là chè ô long lại gọi kiểu cách là thé

noir ! »

Ngẫu nhiên. Lan như giảng nghĩa cho Hạnh hiểu.
Nàng nhấp môi rồi bảo chị dâu :

- Chè của chị chẳng kém gì chè Ceylan.

Bà chủ cười :

- Hơn ấy chứ lì ! Có phải không ông giáo ?

Hạnh uống một hớp, rồi làm bộ thành thạo ngẫm nghĩ
:

- Vâng, hơn nhiều !

- Hơn một tí thôi. Nhưng mời ông xơi, chẳng nguội...
Bánh tây hôm qua nướng lại, ông xơi tạm. Hôm nay xe
hàng họ chưa đưa bánh đến. Phải chờ chín giờ mới có
chuyến xe Tuyên qua đây.

Lan đáp :

- Thừa chị, pain noir ăn càng lành.

Hạnh vừa bẻ bánh vừa nghĩ thầm : «Hết thé noir đến
pain noir ! Còn gì noir nữa ? »

- Mời ông xơi jambon. Jambon nhà làm đấy ạ, ông
thử dùng xem có khác lợn thường không.

- Vậy, thưa bà, đây là lợn tây ?

- Lợn rừng ạ.

Mặt Hạnh nóng ran. Chàng lấm lét nhìn Lan, xem nàng có mỉm cười không. Không thấy nét mặt thiếu nữ đổi khác, chàng tự an ủi : Người ta cũng có thể làm jambon bằng đùi lợn tây được lắm chứ. »

- Sao chị không lấy ruốc ra ăn ?

Câu hỏi của Lan, Hạnh cho có ẩn nghĩa chê mình quê mùa.

- Cô thích ăn ruốc ?

- Thưa chị, em thích lắm. Lọ ruốc chị gửi vào trường cho em, em phải giấu kỹ để ăn dè, nếu không lũ quỷ nó cướp hết.

Bà chủ quay sang nói với ông khách :

- Thưa ông, cô Lan em nhà tôi hiện học năm thứ tư trường Đồng-khánh.

Hạnh ngả đầu chào. Lan cũng nghiêng đầu chào lại. Hạnh nghĩ thầm : « Thảo nào mà họ thành thạo. Một người làm cô đỡ, một người học năm thứ tư. »

- Thưa cô, nghỉ lễ Noel, cô về thăm ông chủ, bà chủ ?

- Vâng.

Những kỷ niệm thời còn theo học trường Bảo-hộ chỉ lờ mờ hiện ra trong trí nhớ Hạnh. Vào dịp Noel, không lần nào Hạnh về thăm nhà hay đi chơi đâu xa, nên lễ ấy cũng không để một vết sâu trong ký ức chàng như đối với các học trò khác.

- Thưa ông, ông có thích đi bắn không ?

Hạnh lạnh lùng đáp :

- Thưa bà không ạ.

- Nhà tôi thì mê săn bắn lắm. Mọi lễ Noel anh em lên chơi đi bắn rất đông. Năm nay chẳng thấy một mống nào. Tưởng ông thích thì mời ông ở lại đi bắn với nhà tôi. Nhà tôi có hai cây súng, một cây calibre 12, một cây calibre 16.

Lan nhìn đầu Hạnh đáp :

- Nhưng ông giáo còn đau, đi bắn sao được !

- Ô ! tôi quên nhỉ ! ông còn đau không ạ ?

Hạnh vui vẻ trả lời :

- Thưa bà, tôi khỏi hẳn rồi ạ.

Và chàng tiếp luôn một câu đẹp đẽ mà chàng nghĩ ra

từ này :

- Thưa bà, nếu bà không nhắc thì có lẽ tôi quên rằng tôi bị thương.

- Thế à ? Nhưng mời ông xơi đi chứ.

Bà chủ rót thêm nước chè vào chén ông khách :

- Thưa ông, nhà hết bơ tươi, ông dùng tạm bơ mặn.

- Thưa bà được ạ, tôi ăn quen bơ mặn.

Sự thực Hạnh chẳng dùng bơ bao giờ.

- Nhưng ruốc chị vẫn chưa lấy cho em.

- Ô ! xin lỗi cô, chị quên.

Bà chủ đứng dậy mở tủ lấy ra một cái phễu thủy tinh đặt vào giữa bàn :

- Đây, ruốc của cô. Thưa ông, ông có xơi được ruốc không ạ ?

Hạnh cúi nhìn mẩu bánh mì nhỏ xíu còn lại :

- Xin thôi ạ.

Nhưng bà chủ đã nhìn theo và nhận thấy ông khách hết bánh. Bà liền nhắc chiếc bánh phần chồng đặt vào đĩa của Hạnh. Hạnh lặng thinh, quay ra phía cửa sổ, vì

chàng còn đói lắm không muốn từ chối chiếc bánh thứ hai.

Bà chủ trở lại câu chuyện săn bắn :

- Giờ này mà đi bắn, thì tuyệt !
- Thưa bà, bà cũng thích đi bắn ?
- Vâng, bắn những chim gáy, chim dẽ xì xằng thôi.

Bất giác, Hạnh ngắm nghía cái thân hình nhỏ nhắn của người đàn bà xinh đẹp : « Phải thú nhận rằng làm thằng đàn ông như mình mà chưa được bắn một phát nào, điều đó thực là một điều nhục nhã ! » Một lần Hạnh đi dạo với một người bạn ở vùng quê. Bạn không hẳn đi bắn, nhưng cũng đeo súng đạn để nếu ngẫu nhiên gặp chim thì bắn chơi, tiêu khiển. Bỗng thấy một con gáy đậu trên cành xoan thưa lá, người bạn lắp đạn rồi đưa súng mời Hạnh bắn một phát. Hạnh thấy lạnh cả người, nói thoái thác rằng đau tim, thầy thuốc cấm, không được bắn. Cái lý đau tim kiêng bắn, Hạnh không nhớ đã nghe ai nói hay đã đọc được ở sách nào hay là đã bịa đặt ra. Hôm nay chợt nghĩ tới, chàng lại đem ra nói với bà chủ :

- Thưa bà, tôi không dám bắn... nữa, vì tôi đau tim.

Bà chủ kêu :

- Tội nghiệp ! ông đau tim ?

- Vâng... đau nhẹ thôi. Khi mở cò súng, tim hồi hộp khó chịu lắm.

- Vâng, có thể.

Cái bánh thứ hai đã hết. Hạnh đứng dậy :

- Xin cảm ơn bà... Bây giờ thì tôi xin phép bà tôi đi.

- Giá ông ở lại chơi đến chiều... Còn nghỉ lễ Noel thì tưởng ông cũng chả vội gì.

Hạnh ngần ngừ toan nhận lời ở lại. Nhưng chợt nhớ hôm trước đã trót nói có việc cần ở tỉnh, chàng liền đáp:

- Xin bà cho khi khác.

- Vậy xin ông hãy ngồi chơi bên phòng khách đề tôi làm pansement lại cho được cẩn thận.

- Thưa bà, phải làm lại ?

- Vâng, như thế thì chắc chắn hơn.

Bà chủ lên gác, chùng để lấy vải băng và các thức cần dùng. Hạnh thông thả sang phòng khách.

Sau khi băng bó lại, Hạnh thấy không thể còn nán ná

được nữa, đứng dậy xin đi. Bà chủ và Lan đưa chàng qua vườn cam để ra cổng. Hạnh đứng lại khen :

- Ông bà có vườn cam đẹp quá.

Rồi nói xin vài quả, Nhưng bà chủ đáp cam còn xanh chưa ăn được. Bà mỉm cười tiếp luôn :

- Tôi cũng muốn biếu ông mười quả về làm kỷ niệm... chuyển ngã xe, nhưng sợ ông ném thấy chua lại tưởng cam đồn điền tôi không ra gì.

Hạnh cho chữ « kỷ niệm » âu yếm quá. Nhưng ý nghĩ ấy vụt làm cho chàng bẽn lễn. Chàng yên lặng nhìn theo những luống cam trồng thẳng hàng quanh sườn đồi thoai thoải, gốc phủ rạ gọn gàng, cành nặng trĩu những quả tròn và béo, da xù xì màu vàng r ám. Hạnh muốn lại xem nhưng không dám ngỏ lời. Hình như ra ngoài trời nắng, sự thẹn thùng của Hạnh càng tăng, và sức thôi miên của hai cặp mắt sáng, và hai cái mỉm cười yên lặng càng mạnh hơn khi ở trong ánh sáng dịu nơi phòng ăn.

Hạnh đương lúng túng cuống quýt thì Bản vừa thức dậy chạy đến ôm chầm lấy mẹ và nũng nịu kêu :

- Mẹ đi chơi đâu đấy ?

Người đàn bà cúi xuống bế con lên hôn :

- Không, me có đi đâu, me vẫn ở nhà với con đây chứ.

- Thế sao me lại đánh phẩn, me lại mặc áo đẹp ? Cả cô nữa ?

Bất giác Hạnh liếc nhìn bà chủ đồn điền và Lan. Hai người cùng trang điểm khác hôm trước : dung nhan không để mộc mạc, y phục không để xuềnh xoàng. Cái áo dạ màu nâu hồng của bà chủ đồn điền, Hạnh cho rất nhã nhặn. Đứng cạnh bà, Lan mặc chiếc áo kiểu mới màu đỏ thắm. Mà lạ thực, Hạnh không thấy nhan sắc Lan tầm thường như hôm qua nữa. Nàng đã trở nên một thiếu nữ xinh đẹp, một thứ xinh đẹp khoẻ khoắn, tươi tốt như những quả cam đầy nước ngọt rung rinh đầu cành mềm, trong nắng buổi sớm mai. Và Hạnh ví ngay nàng với một cô dâu mới.

Câu hỏi của Bản làm mẹ và cô ngượng ngùng.

Thấy sự yên lặng kéo dài và khó chịu, Hạnh hỏi lảng :

- Thừa bà, cậu em bao giờ bà cho ra tỉnh học ?

- Ấy, chúng tôi cũng định gửi cháu đăng ông đốc, nhưng còn nần ná chưa muốn cháu đi xa, sợ nhớ.

Hạnh, giọng mô phạm :

- Thừa bà, cho con ở xa cha mẹ là phải. Cha mẹ không bao giờ dạy được con, vì một là nông con, hai

là nghiêm khắc với con quá. Chứ không như một thầy giáo, đã thạo pédagogie.

Bản ngược mắt nhìn miệng ông khách và hiểu lời mờ rằng ta khuyên mẹ đưa mình ra tỉnh học. Trong lòng căm tức, nó ầy Hạnh và nói :

- Cái ông này không đi đi cứ ở mãi nhà người ta.

Bà chủ vội mắng con :

- Thằng Bản hỗn nhé. Chốc thầy dậy me mách cho đây.

Lan phàn nàn :

- Chị cứ nuôi nó nên nó hỏng ; phải đánh mới được.

Hai câu nói khéo không đủ làm cho má Hạnh bốt đỏ. Chàng lẳng lặng tiến về phía cổng. Bỗng, có lẽ vì quá ngượng, chàng dừng lại trên lối đi lát gạch :

- Thưa bà, tôi xin nộp bà tiền thuốc.

Bà chủ ngơ ngác :

- Thưa ông có tiền thuốc nào đâu !

Nghe giọng trả lời mát mẻ, Hạnh biết mình hơi liên nói chữa :

- Thưa bà, thế này thì khí không phải, xin bà làm ơn nộp ông đốc giúp món tiền thuốc.

Buông miệng, Hạnh nhận thấy câu nói chữa càng hớ hơn, vì chàng vụt nghĩ : « Tiền thuốc thì sao mình không đem lên tỉnh mà trả ? » Nhưng bà chủ đồn điền niềm nở đáp :

- Ông không phải trả gì hết. Ông đốc với nhà tôi là chỗ bạn thân. Vả có mấy tí.

Hạnh thông thả tiền ra công.

- Thưa ông, xin ông tha lỗi cho nhà tôi. Nhà tôi hôm qua thức khuya quá, nên ngủ một chưa dậy được để tiền ông.

- Thưa bà, bà cứ để ông nghỉ ă.

Hạnh nghĩ thầm : « Càng hay ! »

Vì sự thực Hạnh không ưa gì cái ông chủ ít điều ấy, cũng như chàng không ưa ông thầy thuốc ngạo nghễ với cái rọc thuốc lá dài lêu nghêu của ông ta.

Tới công, Hạnh yên lặng nhìn hai người đàn bà, chẳng biết nói gì. May có Bản gọi chuyện, hỏi mẹ :

- Ông ấy đi đâu đấy, mẹ ?

- Ông giáo ra tỉnh. Con chấp tay chào ông giáo đi.

Cái ý đuổi khách lại lớn vồn trong óc Hạnh. Chàng cầm lấy xe đạp mà người ta đã đem ra để dựa ở cạnh cổng, rồi dắt xe ra đường đứng quay lại cất mũ chào. Hai người đàn bà chấp tay vào ngực nghiêng đầu đáp lễ. Cử chỉ ấy đủ làm cho Hạnh luống cuống, ngượng ngịu. Chàng cũng vội hai tay cầm mũ ép vào ngực, ngả đầu chào lại, để cái xe đạp đổ xuống đường.

Đầu nóng bừng, tay run lẩy bẩy, chàng lóp ngóp cúi xuống nhắc xe, rồi vừa đặt chân lên bàn đạp vừa chào vội vàng :

- Lạy bà ạ, lạy cô ạ.

Hạnh đạp mạnh. Sau lưng, tiếng bà chủ đồn điền :

- Khi nào thông thả mời ông đến chơi.

Hạnh quay đầu lại đáp :

- Xin vâng... Xin cảm ơn bà...

Đến cái quán cuối giốc đồn điền, Hạnh xuống xe. Người đàn bà bán hàng mời :

- Rước thầy vào nghỉ chân xơi nước.

Hạnh dựng xe đạp vào phen liếp, rồi ngồi xuống ghé dài, hỏi :

- Hàng bà hôm nay vắng nhỉ ?

Bà hàng niềm nở đáp :

- Thưa thầy vắng, vắng lắm. Về trưa, về chiều còn khá đông khách, chứ buổi sáng thì vắng quá.

- Vậy sao bà không để đến trưa hãy dọn hàng ?

Bà hàng mỉm cười nhìn khách :

- Thưa thầy ở nhà cũng chả có việc gì. Ra dọn hàng kiếm được xu nào hay xu ấy.

Chợt nhận thấy cái đầu băng bó của Hạnh, bà ta hỏi tiếp :

- À ! thầy ngã xe đạp sáng hôm qua ở đây, phải không?

- Phải.

- Thưa thầy có việc gì không ?

- Chả việc gì. Chỉ vỡ đầu thôi.

Bà hàng nhón nhác, mắt tròn xoe nhìn Hạnh :

- Vỡ đầu lại còn chả việc gì !

- Nhưng lành rồi bà ạ.

- Phúc đức quá !

Hạnh quay nhìn về phía lũy tre đồn điền :

- May nhờ có ông Lâm bà Lâm mời đốc tờ chữa giúp nên khỏi ngay.

Bà hàng vẽ mặt cảm động :

- Quý hóa quá ! ông chủ, bà chủ đồn điền tốt lắm. Hay làm phúc làm đức lắm.

Hạnh hơi khó chịu, nghĩ thầm : « Làm phúc ! Họ làm phúc ? Mình là kẻ nghèo khó được người ta làm phúc ! »

Và chàng tự trách, tự ghét mình ban nãy đã nhu nhược, không cố ép bà Lâm nhận tiền trả thầy thuốc hộ. Một lần nữa chàng nhận thấy rằng mình vô lý, như chàng đã nhận thấy thể ngay lúc xin đưa tiền cho bà Lâm : « Ủ, sao mình không thân mang số tiền thuốc lên tỉnh nộp ông đốc ? »

- Thừa thầy, thầy xơi nước ?

- Phải, bà bán cho tôi một bát nước vối.

Hạnh uống vối vàng vài hớp nước nóng, rồi ném trả một xu lên cái mâm bằng gỗ mộc.

- Thừa thầy không dùng gì nữa ?

- Không.

Hạnh lặng lẽ đứng dậy ra đường. Bà hàng gọi với :

- Còn thừa của thầy một trịnh.
- Thôi, đãi bà.
- Cảm ơn thầy.

Hạnh dắt xe đạp lên giốc, lòng buồn rời rợi. Cái cảnh từ biệt bà chủ đồn điền và Lan còn như vẽ ra trước mắt chàng.

Hạnh buồn không phải vì có tình quyến luyến, những vì nhận thấy sự vụng về, ngớ ngẩn của mình trước sự tự nhiên dễ dàng của hai người đàn bà. Chàng lấy làm lạ rằng sao đàn bà mà lại bạo dạn được đến thế.

Có tiếng chào :

- Lạy thầy ạ.

Hạnh quay nhìn : đó là một người học trò lớn tuổi theo lớp nhất, lớp Hạnh dạy :

- À anh Đăng. Anh biết tin tôi ngã ?

Người học trò ngờ ngác không hiểu :

- Thừa thầy con ra tỉnh chơi với người anh em bạn.

- Thế à ? Vậy anh đi nhé !

- Lay thầy ạ.

Trí Hạnh trở lại với cái đời buồn tẻ cái đời ông thầy giữa một bọn học trò không thân, không yêu. Vài hôm nữa, lại đến trường, lại dạy học, lại chấm bài, lại quát mắng, lại nói, nói trong hăng giờ.

Tự nhiên, sau những ý nghĩ chán nản ấy, cái phòng ấm cúng, thơm tho, yên lặng hiện ra trong ký ức Hạnh. Hiện ra cùng với hai người đàn bà dịu dàng, âu yếm như người mẹ, thân mật như người chị, ngoan ngoãn như người em, nhất là đẹp mơ màng như người tình trong mộng. Nhưng đó chỉ là những hình dung từ trong tiểu thuyết. Hạnh nhận thấy thế, và càng ngẫm nghĩ, Hạnh càng tủi thân. Không bao giờ mẹ chàng đã âu yếm với chàng, chị chàng đã thân mật với chàng, em chàng đã ngoan ngoãn với chàng. Còn người tình, thì chàng chưa có, và ngờ rằng có lẽ không bao giờ sẽ có.

Ý nghĩ chàng lại soán lấy hai người đàn bà. Và chàng cố nhớ xem những cử chỉ và ngôn ngữ của hai người ấy có giấu chút cảm tình đối với mình không.

Hạnh nhận thấy có, có nhiều cảm tình. Và chàng sung sướng tự yêu mình : không bao giờ chàng đã yêu chàng như thế.

Hôm Hạnh đến trường dạy học thì cái vãi băng quần trên đầu đã tháo ra rồi.

Hạnh không thấy đau, ngay từ buổi trở về huyện. Nhưng chàng có ý muốn ngấm ngấm giữ mãi cái vãi băng, dấu hiệu của bệnh chàng, của tai nạn vừa xảy ra và đã đưa chàng đến cách cái chết không bao xa. Bỏ nó ra là hết.

Là sự lành mạnh. Là cái đời thường đã sống. Một có nữa mà có lẽ đó là có chính : Hạnh có chiều lưu luyến với cái kỷ niệm của đồn điền « Kỷ niệm êm đềm, âm áp. » Hạnh không khỏi có tư tưởng âu yếm ấy mỗi khi sờ tay lên đầu.

Nhưng hôm trước Hạnh đến nơi cho thuốc đê người khán hộ quần lại băng, theo như lời dặn của ông thầy thuốc. Người ấy bảo chàng sau khi ngấm nghĩa vết thương :

- Còn quần làm gì nữa cho nặng đầu. Khỏi rồi !

Bất giác Hạnh nhắc lại, hỏi :

- Khỏi rồi ?

Người khán hộ cho đó là một câu reo mừng. Sự thực, đó chỉ là một lời kinh ngạc nhiệm vụ thất vọng. « Khỏi

rồi ! Chóng thế ư ! Một cái tai nậu, một sự nguy hiểm, trong có vài ba hôm đã mất hết dấu vết ? » Hạnh mỉm cười nghĩ tiếp : « Thế nào chả còn cái sẹo.» Và chàng hỏi người khán hộ :

- Cái sẹo có to không, ông ?

Người kia vạch tóc ở bên tai ra xem rồi nói :

- May ra không có sẹo. Mà nếu có cũng nhỏ và sẽ lẩn trong tóc, chả sao.

Hạnh bắt tay người khán hộ, buồn rầu ra về. Tới cổng, chàng bỗng quay lại :

- Thưa ông, tôi xin cái băng.

Người khán hộ rút ngăn kéo; đưa cho Hạnh một cuộn vải thưa mới, sực nức mùi éther, cái mùi huyền ảo của phòng dưỡng bệnh nơi đồn điền.

- Không, cái băng cũ cơ ạ... Đây rồi.

Hạnh cúi xuống nhặt và xin một tờ giấy để gói.

- Ông vứt cái băng bẩn ấy đi, dùng làm gì. Thiếu gì băng mới. Đây tôi biếu ông.

Mặt Hạnh nóng bừng và Hạnh ấp úng :

- Giữ... kỷ niệm.

Người khán hộ đã quay ra hỏi một người đàn bà rách rưới vừa đến bên bàn giấy và như không lưu ý tới Hạnh nữa.

- Vậy ông cho tôi chỗ băng này ?

- Vâng, xin biểu ông.

Hạnh bắt tay một lần thứ hai, rồi đi thẳng. Giữa đường chàng dừng lại giở ra ngắm nghía nắm vải băng cũ còn ính ít bông. Một cảm giác buồn phảng phất trong tâm hồn chàng, một cảm giác mơ màng như giấc chiêm bao.

Thấy Hạnh vừa qua công trường, Quý, ông giáo lớp nhì, chạy vội ra bắt tay hỏi :

- Noel toa chơi có thú không ?

Hạnh chưa kịp đáp, - chàng vẫn có tính chậm chạp, nhất về ngôn ngữ - Quý đã tiếp luôn :

- Moa Réveillon ở tỉnh, vui quá... Mỗi người góp có hai đồng mà rượu thả cửa. Messe minuit về, rồi thức suốt sáng.

Hạnh dăm dăm nhìn người bạn đồng nghiệp, vẻ mặt ngĩ ngợi :

- Toa có đạo à, thế mà moa không biết.

- Không, moa có đạo đâu !

Quý vỗ vai Hạnh, cười nói tiếp :

- Toa tưởng cứ phải có đạo mới chén được Réveillon?

Hạnh sợ Quý chê mình không biết gì, liền lúng túng nói chữa :

- Cố nhiên là chén được. Nhưng sao toa lại đến nhà thờ dự Messe de minuit ?

Quý vẫn cười :

- Làm thế linh hồn moa cũng sẽ chẳng lên Thiên-đường đâu mà sợ. Nhưng nghỉ Noel toa ở luôn đây ư ?

Hạnh ngập ngừng :

- Không... moa... đến chơi một người bạn.

Và chàng nghĩ thầm : « Thì ra mình ngã xe đạp, mình suýt chết nó vẫn chẳng biết gì hết ! Giá cứ để nguyên cái băng mà đến trường... »

Quý ghé tai Hạnh thì thầm :

- Con Lan lại trở về tỉnh rồi đấy, toa ạ.

Hạnh giật mình, hỏi lại :

- Toa bảo gì cơ ?

- Con Lan mà toa thích ấy mà.

Mặt Hạnh tái đi, miệng Hạnh há ra. Quý cười hỏi :

- Toa quên Lan rồi ? Lan năm ngoái chúng mình đến hát...

Hạnh như vụt hoàn hồn :

- À... Moa cứ tưởng...

- Toa tưởng ai ?

- Không... moa lại tưởng Lan nào kia.

Mấy lần Hạnh toan thuật câu chuyện gặp gỡ của mình. Giữ chôn sự bí mật trong lòng, chàng luôn luôn thấy trí chàng rối loạn, tim chàng hồi hộp. Và chàng muốn nói tung ra cho hả. Nhưng chàng vẫn im lìm. Một là vì chàng nhút nhát bên lén, dù chỉ nghĩ đến một người đàn bà chứ đừng nói thuật chuyện đến người ta vội. Hai là vì chàng không muốn để bạn đồng nghiệp biết mình ngã xe. Xưa nay những việc riêng của chàng, dù là một việc dữ dội, có khiến được ai thương hại, hay phàn nàn hay cảm động đâu ! Kể cho người ta, nghe, nhớ người ta lại lạnh lùng, thản nhiên, hay vui cười nói đùa cợt thì mình còn ra sao...

Chỉ thêm khó chịu, thêm bực tức mà thôi.

Hạnh thoáng nhớ lại một lần cùng Hân - một bạn đồng nghiệp đã đôi đi trường tỉnh - dạo chơi vùng quê. Bỗng chàng bị một con chó đớp trộm một miếng vào bắp chân rồi cúp đuôi cắm đầu chạy biệt. Vết thương chỉ hơi rớm máu, nhưng Hạnh kinh hoàng kêu thất thanh. Khi đã trấn tĩnh, chàng ngừng lên nhìn bạn, thấy người này vẫn thản nhiên không đổi sắc mặt và mỉm mỉm cười hỏi chàng :

- Có đau không ?

Hạnh lãnh đạm ném ra một tiếng :

- Không.

Chàng lấy khăn buộc chặt vết thương rồi giờ tay bắt tay Hân, nói :

- Tôi phải về rửa teinture d'iode ngay mới được.

Người kia vẫn mỉm cười, đáp :

- Về thì cùng về.

Trên con đường phố huyện, Hân bình thản kể những sự nguy hiểm của nọc độc chó dại.

Rồi bảo Hạnh :

- Nếu không bắt được con chó mà xem gan nó thì chịu, chả còn biết lành hay điên. Nếu nó điên thì phải

tiêm ngay.

Hạnh, giọng lo lắng :

- Hơn hết là cứ tiêm phòng xa.

Hạnh nghĩ ngay đến cái phiền phải xin nghỉ về tiêm ở viện Pasteur Hà-nội. Thế rồi, chàng bỏ qua và vài hôm sau quên hẳn rằng mình đã bị chó cắn. Lười biếng và cầu thả vẫn là những cố tật của Hạnh.

Nhưng cái vẻ mặt lạnh lùng của người bạn đồng nghiệp thì không bao giờ Hạnh quên được : « Ai cần gì mình, mình sống hay chết thì có can dự gì đến ai ! » Cái ý nghĩ bị người ta hắt hủi nhóm từ thời thơ ấu, từ trong gia đình, một ngày một ăn sâu mãi vào tâm hồn Hạnh.

Một hồi trống như đánh thức Hạnh.

Vào lớp. Tiếng thì thảo nói chuyện trên khắp các bàn, mặc dầu Hạnh đã thét tới ba lần « silence ! » Bực mình, Hạnh trở liền bốn trò nhỏ ở bốn bàn đáy lớp : « Khuất ! Phi ! Can ! Hùng ! chép một trăm lần câu : « Tôi nói chuyện trong lớp. » Hùng bé nhất lớp, và không hiểu vì lẽ gì thường bị Hạnh ghét và mắng, có khi đánh nữa. Hùng đứng dậy meo máo :

- Thưa thầy con có làm gì đâu ?

Hạnh nhảy từ bụi gỗ xuống, sầm sầm tiến tới đáy lớp và thét :

- Chắt ! thằng Hùng nó có nói chuyện không ?

Chắt nổi tiếng nghịch và hỗn và bướng, đứng lên trả lời đồng dặc :

- Không ạ.

Hạnh hằm hằm nhìn Chắt, hỏi :

- Không ?

Chắt nghiêm trang nhắc lại :

- Không ạ.

- Vậy ai nói chuyện ?

- Thừa thầy anh Bằng ạ. Anh Bằng bảo anh Hùng : Hôm nọ thầy ngã xe đạp. Anh Đăng ra tỉnh gặp thầy đầu quán bằng chẳng chít..

Hạnh mỉm cười vơ vẩn :

- À, ra thế !

Rồi trở về bàn thầy giáo, ngồi rút khăn hỉ mũi.

Chắt vẫn đứng hỏi to :

- Thưa thầy, thầy đã khỏi chưa ạ ?

Ba, bốn trò hỏi tiếp cùng một câu ấy. Hạnh cảm động, đáp :

- Cảm ơn các anh, thầy khỏi rồi.

Chàng đưa mắt nhìn Đăng mỉm cười khẽ gật. Lần đầu chàng cảm thấy chàng yêu học trò. Và chàng tỏ tình yêu thành thực của chàng bằng cách xóa hết phạt.

Giờ ấy là giờ đọc thuộc lòng. Chắt chừng không thuộc bài, nên muốn kéo dài câu chuyện « ngã xe » cho hết giờ để khỏi bị gọi đọc :

- Thưa thầy, thầy ngã ở đâu ạ ?

- Ở cuối giốc đồn điền ông Lâm.

- Thưa thầy cái giốc ấy dài lắm. Thế thầy có việc gì không ạ ?

- Tôi vỡ đầu.

Hạnh nhìn quanh một vòng lớp học, để xem công hiệu của hai chữ « vỡ đầu » vừa thốt ra. Quả thực có nhiều trò nhón nhác và rì rầm nói chuyện với nhau. Sung sướng Hạnh kể luôn :

- Tôi ngất đi. May có... ông Lâm cho khiêng đưa về đồn điền rồi mời đốc tờ chữa chạy.

Một trò hỏi :

- Thừa thầy ông Lâm là ông chủ đồn điền ?

- Phải. Cái đồn điền đẹp quá. Cam tốt lạ, toàn giống cam Bồ-hạ, quả nào quả ấy to gần bằng cái bát ăn cơm một. Nhưng còn xanh chứ nếu chín rồi thì thế nào ông Lâm... cũng cho tôi một ít, ông hện...

Hạnh bỗng ngừng lại, vì chàng cho rằng không nên đem những câu chuyện quá thân mật kể với học trò, nhất vì chàng nhận thấy chỗ nói dối của mình : sự thực thì không phải ông Lâm mà chính bà chủ đồn điền xinh đẹp đã hện cho chàng cam. Chàng vội lảng :

- Nhưng làm việc thôi.

Chàng nhìn đồng hồ nói tiếp :

- Chuyện nhảm phí mất gần mười phút !

Rồi mở sổ ra định để gọi tên học trò. Nhưng như vui thích điều gì, chàng tươi cười ngừng lên đưa ngón tay trở quanh một vòng các hàng ghế. Ngón tay dừng lại :

- Anh... Chắt, đọc bài.

Chắt đứng lên nói khẽ : « chết rồi ! » khiến mấy trò ngồi bên khúc khích cười. Nhưng hình như thầy giáo không biết gì hết không biết cả rằng Chắt nhìn sách mà

đọc chứ không phải đọc thuộc lòng.

Chàng trở nên dễ tính quá, cho sáu điểm. Và các học trò đọc sau dù ngáp ngủ cũng đều được điểm tốt.

Sau buổi học chiều thứ sáu. Hạnh hớn hỏ về nhà, một căn nhà gỗ năm gian lợp lá ở phố huyện. Ngày mai chàng sẽ được nghỉ « tết tây » và ngày kia sẽ là ngày chủ nhật.

« Hai hôm liền ở nhà... » Hạnh không nghĩ dứt câu, vì chính chàng cũng không biết ở nhà làm gì.

Hạnh băn khoăn tự hỏi : “ Ủ, ở nhà để làm gì ? Thà cứ đi dạy học còn dễ chịu hơn. » Bất giác chàng tưởng đến Hàn với cái thú ngủ suốt ngày đêm. « Đối với anh chàng ấy nghỉ chỉ có một mục đích là ngủ. » Và Hạnh cũng muốn theo gương.

Liên mấy đêm nay, mỗi lần kéo chăn lên đến cằm, Hạnh không sao không nhớ cái phòng ấm áp và hai người đàn bà xinh tươi ở nơi đồn điền. Rồi chàng nằm mơ mộng liên miên cho tới khuya mới ngủ được. Có khi trong giấc chiêm bao, hai người đàn bà vẫn không rời chàng ra, đến tha thướt quanh quẩn bên mình chàng,

Tự nhiên, Hạnh mỉm cười sung sướng : « Ăn xong,

ta đi ngủ, rồi mai nằm trùm chăn suốt ngày đọc sách. »

Đọc sách ? Mấy quyển tiểu thuyết chàng xem cả rồi. Quyển « Roman d'un jeune homme pauvre », chàng lại đã xem đến hai lượt : chàng hầu như thuộc lòng các đoạn trong truyện, hơn thế, chàng tưởng như mình đã sống với các nhân vật thân yêu. Và nay không hiểu sao, chàng thấy cô con gái trong lâu đài cổ giống hệt người đàn bà nhỏ nhắn xinh đẹp ở đồn điền, giống cả dung nhan lẫn tính tình.

Ăn cơm xong, Hạnh sắp sửa lên giường nằm xem lại đoạn « thiếu niên và thiếu nữ bị nhốt trong tòa lâu đài cổ », đoạn mà chàng mê nhất trong tiểu thuyết « Roman d'un jeune homme pauvre ». Bỗng có tiếng gọi công. Hạnh nhận được tiếng Quý và chau mày nghĩ thầm : « Nó lại đến rủ mình đi đánh tổ tôm ! Nhất định từ chối. Nhất định !

Tiếng mở then. Rồi một tia ánh sáng đèn điện bập trong sân tối.

- Bonsoir, Hạnh !

- Bonsoir, Quý.

- Ngủ rồi à ?

- Sắp.

Quý bước vào trong nhà, giơ tay bắt tay Hạnh.

- Ai lại ngủ sớm thế bao giờ ! À ! tôi đến rủ anh mai ra tỉnh sớm.

Hạnh ngẫm nghĩ : « Ra tỉnh sớm ! Ra tỉnh làm gì mới được chứ ? » Và tò mò chàng nhìn cái áo đi mưa của Quý :

- Mưa đấy à ?

- Không, tôi mặc áo đi mưa cho ẩm, vì ở ngoài đường rét lắm.

Hạnh mỉm cười :

- Vậy rét thế ra tỉnh làm gì ?

- Mai tết tây, chúng ta đến chúc tết ông thanh tra học chính.

Quý láu lĩnh tiếp luôn :

- Lấy có chúc tết hẳn, để ra tỉnh chơi ấy mà ! ... Hôm nọ tôi đã trót nhận lời An mời đi hát.

Cái tên Lan chợt đến trong tâm tư Hạnh, và gợi luôn cái hình ảnh cô Lan em ông chủ đồn điền.

- Được, đi thì đi ! Vậy mấy giờ bắt đầu ?

- Năm giờ ta đi cho sớm. Mình đạp thong thả thì cũng chỉ bảy giờ đã tới tỉnh rồi. Vào quãng tám giờ ta cùng bọn họ đi chúc tết ông thanh tra.

- Đi xe đạp ?

- Ủ, chả đi xe đạp còn đi gì ? Đi xe tay chậm như rùa thì bao giờ mới đến nơi ?

Hạnh mỉm cười :

- Nào tôi có sợ đi xe đạp đâu mà anh phải thuyết lý.

Sự thực, Hạnh đương mơ màng và cảm động ngấm trong trí nhớ suốt con đường từ huyện ra tỉnh, không bỏ sót một cái quán, một cây gạo, một đồi chè, một quãng lên giốc xuống giốc, nhất là cái giốc « đồn điền ông Lâm ». Và khi tiễn Quý ra cổng, Hạnh vui mừng bắt tay nói :

- Sáng mai, năm giờ.

Đêm hôm ấy Hạnh sung sướng quá, không đọc được một trang tiểu thuyết nào, tuy chàng để đèn gần đầu giường và tuy chàng thức quá mười một giờ khuya.

Chàng dự định cả một chương trình gấp gở. Chàng bày mưu lập mẹo để đánh lừa Quý. Chàng nghĩ thầm : « May mà mình chưa nói cho hắn biết câu chuyện... Vậy bắt đầu ta sẽ nói khích Quý, để hắn cùng ta đạp rất mau,

cho mệt... Đến quán nước giốc đồn điền ông Lâm phải nghỉ lại... Rồi ta cố khiến được hắt dắt xe đạp đi bộ qua đồn điền... Hễ gặp bà Lâm hay Lan thì thế nào họ chả mời vào chơi. Nếu không...

Hạnh chẳng tìm ra được kẻ gì để nếu không gặp hai người đàn bà, cũng có thể vào chơi đồn điền được. Mãi sau chàng tính liệu : « Thì sao ta không cứ vào chơi ông Lâm ? Ừ, vào chơi là phải chứ. Mình mang ơn người ta, đi qua vào cám ơn một câu. » Bây giờ thì chàng nhận thấy rằng bốn phận chàng là phải vào hỏi thăm vợ chồng ông chủ đồn điền. Nhưng lòng nhút nhát vẫn như thì thầm bảo chàng : « Khó khăn lắm ! Vào thế cũng bất tiện, nhất lại có Quý cùng đi. » Chàng bỗng có dã tâm đi trước, đi một mình và để mấy chữ lại nói chờ Quý ở giốc đồn điền ông Lâm.

Hạnh nhận thấy ngay rằng làm như thế không ổn thỏa mà lại bất nhả nữa. « Vả thiếu gì cách, cần gì phải dối dá, lừa lọc ! Ừ, thiếu gì cách ! Nhưng Hạnh chưa nghĩ ra cách gì thì đã ngủ lúc nào không biết.

Hạnh giật mình thức giấc. Ngọn đèn dầu hỏa vẫn cháy ở đầu giường. Hoảng hốt chàng giờ tay toan vặn tắt. Bỗng nhớ tới giờ hẹn ra tỉnh sớm với Quý, chàng vội mở đồng hồ xem. Bốn giờ đúng. Hạnh mừng thầm

tự nhủ : « Tí nữa mình ngủ lại thì nhờ to ! » Liền dậy gọi thằng nhỏ lấy nước rửa mặt và đun nước sôi pha chè uống. Rồi mặc quần áo xong, chàng bắn khoán ngồi chờ Quý, chốc chốc lại xem giờ. Năm giờ kém năm có tiếng chuông xe đạp của Quý ở cổng. Hạnh dắt xe ra đi liền.

Hai người yên lặng cùng đạp đều đều. Hai chiếc xe song song đi ngang hàng nhau. Lửa đèn điện ở xe Quý lập lòe vạch một vệt vàng trên con đường nhựa đen.

Mãi nửa giờ sau trời mới lờ mờ sáng. Quý nhìn Hạnh mỉm cười nói :

- Rét nhỉ !

Hạnh mỉm cười đáp lại :

- Rét thực ! Nhưng được cái khô ráo... Sao không mặc tây cho ấm và gọn ?

- Bộ quần áo tây của tôi tàng quá... Đi chào tết ăn mặc tôi, e bất nhã.

Sự thực, Quý chỉ sợ ngượng với bọn ả đào. Hạnh lại than phiền, giọng run run :

- Rét quá !

- Giá có bún riêu nóng làm một bát thì vừa ấm vừa

đờ đói.

- Sáng anh ăn gì chưa ?

- Tôi dậy muộn nên vội vàng đi ngay, sợ anh chờ. Anh hẳn ăn sáng rồi ?

- Chưa, tôi cũng chưa ăn sáng.

- Vậy ăn bún riêu nóng nhé ?

- Để đến hàng giốc đồn điền ông Lâm. Anh biết hàng ấy có bún riêu ?

Hạnh trả lời liều :

- Chắc thế nào chả có.

Phong cảnh hai bên đường dần dần rõ. Những lũy tre như bập bênh nổi trên làn sương lam hay trắng đục. Hạnh cảm thấy buồn bâng khuâng, và lạnh từ trong lòng thấm ra.

- Đi mau cho ấm.

Hạnh nằm rạp xuống tay lái để gió lạnh khỏi tạt vào mặt và như nói một mình :

- Gần đến đồn điền ông Lâm rồi đây.

Bây giờ cái đồn điền như thu lấy cả ý nghĩ của Hạnh.

Mỗi khi một lũy tre sát vệ đường hiện ra ở đằng xa, chàng lại ngẩn cổ nhìn kỹ, rồi lại tự nhủ thầm : « Không phải ! »

- Có lẽ sớm quá.

Hạnh định nói có lẽ sớm quá không tiện vào chơi trong đồn điền. Quý không hiểu, đáp :

- Cũng chả sớm đâu. Hơn sáu giờ rồi đấy. Anh đã mệt chưa ?

- Chưa. Chúng ta sẽ nghỉ ở hàng nước giốc đồn điền.

- Nghỉ ăn bún riêu nhé ?

- Ủ ! ăn bún riêu !

Hạnh nhớ lại buổi ăn sáng ở đồn điền với hai người đàn bà. « Cũng vào giờ này... Dăm bông ngon quá. » Chợt nghĩ ra một điều, chàng kêu :

- Chết chữa ! Quý hỏi :

Cái gì thế ?

- Không.

Hạnh vừa nhận thấy cái hớ to của mình hôm từ biệt hai người đàn bà : lúc xin đi, chàng nói ra tỉnh có việc cần, thế mà chàng lại ngấm nhiên ngược lên phía

huyện : « Không biết bà chủ đồn điền nghĩ sao ? Mình gốc đến thế là cùng !. ...»

Và Hạnh áy náy, lo buồn.

Một lát sau, đến giốc đồn điền. Tim Hạnh hồi hộp đập mau, người nóng lên, chân đạp nhanh nhẹ.

Bóp « frein » chẳng trượt bánh ngã đây.

Quý đáp lại bằng một tiếng cười. Hạnh nói luôn :

- Chính tôi đã ngã ở cái giốc này.

- Giốc này thì mùi mẫn gì !

Hạnh muốn thuật lại buổi ngã xe, nhưng vẫn bẽn lẽn nhút nhát không dám.

Đến hàng nước, hai người xuống xe. Hạnh trở phía trước mặt bảo Quý :

- Kìa, đồn điền ông Lâm đây !

Quý nhìn theo hỏi :

- Anh quen ông ta ?

Hạnh đỏ mặt đáp :

- Không... cũng hơi quen thôi.

Rồi đánh trống lảng hỏi bà hàng :

Có bún riêu không, bà ?

- Bà hàng niềm nở đáp :

- Không ạ. Thưa hai thầy sớm thế này ai ăn bún riêu?
Có xôi nóng mời hai thầy xôi.

- Xôi nóng cũng được.

Mỗi người ăn luôn hai nắm xôi đậu đen, uống một bát nước chè tươi nóng, rồi đứng dậy trả tiền ra đi. Hạnh bàn :

- Ta đi bộ một lát cho đỡ căng.

- Cũng được.

Hai người dắt xe đạp đi về phía đồn điền.

Hạnh mừng rằng bà hàng không nhận được mặt mình:
« Có lẽ tại không có cái băng. »

Bây giờ, chàng nghe rõ tim đập thành thịch. Tay chàng bần bật run. Qua lũy tre, chàng tò mò nhìn vào trong vườn, bảo Quý :

- Kia anh trông, đồ ổi những cam. .. Toàn cam Bồ-hạ.

Quý nhìn theo nói :

- Ô ! đẹp quá,.. .. giá ta vào mua mấy quả.
- Chưa ăn được vì chưa chín... hãy còn chua.
- Sao anh biết ?
- Bà Lâm...

Hạnh toan đáp : « Bà Lâm bảo thế. » Nhưng chàng kìm ngay lại rồi lặng thinh dắt xe đi. Cổng đồn điền đóng im ỉm. Cả một khu nhà và vườn như còn yên giấc ngủ say, bao bọc trong làn sương mai từng chỗ loang loáng ánh mặt trời mới ló.

Hạnh nghĩ thầm : « Lúc trở về sẽ hay ! »

Vừa đến đầu tỉnh, hai người đã nghe thấy tiếng pháo nổ ran và trông thấy làn khói trắng bốc lên quẩn trong lá long-não trên một ngọn đồi cao. Quý trở bảo Hạnh :

- Chừng các quan Annam đến chúc tết quan Sứ.

Hạnh đương mãi nhớ lại lần đi chúc tết năm ngoái, nên không để ý đến lời bạn. Chàng hỏi :

- Không biết có chóng xong không nhỉ ?
- Anh bảo cái gì chóng xong ?

- Vào ông Inspecteur ấy mà.
- Chóng chậm thì cần quái gì !
- Tôi muốn về ngay.

Quý kêu :

- Về ngay ?

Hạnh rụt rè đáp :

- Tôi đương xem dở quyển tiểu thuyết... đương gấp đoạn hay.

Quý cười :

- Chẳng tiểu thuyết nào bằng tiểu thuyết cô đầu. Đọc mãi vẫn không chán.

Chàng cười càng to, rồi hỏi Hạnh

- Anh đã xem tiểu thuyết Ce Cochon... cái gì quên đi mất... của Guy De Maupassant ấy mà ?

Hạnh chau mày, vì cho là bạn riều mình. Nhưng Quý thẳng thắn nói tiếp :

- Trong đó có một anh chàng đọc truyện một cách thú vị, và vì đọc truyện như thế mà cứu được một người bạn khỏi bị kiện.

Quý lại cười, vui thích :

- Anh có muốn đọc truyện thú vị ở nhà cô đâu thì xin mời anh tối nay đi chơi với tôi. Hạnh chẳng hiểu Quý định nói gì, nhưng muốn tỏ rằng mình không quá ngây thơ đối với chuyện đời, chàng trả lời liền :

- Thôi, tiểu thuyết ấy thì xin mời anh đọc một mình.

Một chiếc ô tô vượt hai người. Hạnh thoáng nhìn thấy cái rọc thuốc lá dài của ông thầy thuốc. Chàng vội quay lại bảo Quý :

- Xe ông Lâm đấy.

Quý ngơ ngác hỏi :

- Ông Lâm nào ?

- Ông Lâm chủ đồn điền ấy mà.

- À ! cái ông có vườn cam, phải không ?

- Chính.

Từ đó, Hạnh càng lơ đãng trong câu chuyện. Chàng nghĩ thầm : « Chắc tối hôm qua họ tiệc tùng với nhau ở đồn điền ! » Thế nào chả có hai người đàn bà ! Tự nhiên, Hạnh ghen với ông thầy thuốc, ghen cả với ông chủ đồn điền. Và chàng hậm hực hỏi Quý :

- Anh có quen lão đốc tờ không ?

Quý thân nhiên đáp :

- Quen thì không quen. Biết vậy thôi.

- Anh trông lão ta có đáng ghét không ?

Quý ngẫm nghĩ :

- Tôi cũng không nhớ bộ dạng lão ta ra sao nữa.

- Lão ta cả đời ngậm cái Porte-cigarette dài lê thê ấy mà.

- Thế à ?

- Trông dơ dáy lạ lùng.

Quý nói vợ vẫn :

- Được cái mình cũng không cần đến ông ta chữa bệnh.

- Biết đâu đây. .. Chính tôi đã bị ông ta chữa rồi.

- Thế à ? Bao giờ ?

- Ừ... ừ... độ nọ... Chúng ta đến Hân đã nhé ?

- Phải đây.

Hai người liền rẽ qua chợ, đạp thẳng lên phố Vọng-cung.

Được tin Hân cho biết ông thanh tra Học chính về Hà nội, Hạnh không giấu nổi vui mừng. Nhưng chàng cũng vờ thản nhiên :

- Chán quả nhỉ ! Lốp ngóp từ huyện lên đến đây, lại lốp ngóp về ngay.

Và chàng bắt tay hai bạn đồng nghiệp nhảy xe đạp đi thẳng, nói ở nhà có việc cần.

Tới chợ, Hạnh qua một hiệu phở. Mùi thơm nước ninh thịt bò chột nhắc chàng nhớ ra rằng chàng đói. Chàng liền vào hàng gọi làm một bát phở tái năm xu.

Ăn xong, Hạnh thấy ẩm áp dễ chịu và toan đứng dậy trả tiền. Nhưng chàng nghĩ lần thân : « Trả năm xu thôi ? Họ cười chết ! » Vì thế, chàng lại ngần ngừ ngồi xuống.

Vợ người chủ hiệu đến hỏi :

- Ông dùng gì nữa ạ ?
- À, làm cho tôi một bát nữa.
- Thưa ông, lại một bát năm ?

- Phải, một bát năm.

Hạnh băn khoăn khó chịu gần như tự cái kính với mình. « Rõ khi quá ! Vô lý quá ! » Nhưng chính chàng cũng không biết vô lý về điều gì. Hình như có một sự liên tưởng đưa tâm tư chàng tới hai người đàn bà ở đồn điền. Và tự nhiên chàng buồn. Cái buồn mênh mang vô duyên cớ.

Ăn xong bát phở thứ hai và mấy quả quít tráng miệng, Hạnh trả tiền đứng dậy đi. Tới chỗ ngã ba đầu tỉnh, chàng bỗng lo lắng nghĩ thầm : « Hay thôi quách ! Quay về nhà Hân ngồi châu rìa bàn tổ tôm...»

Nhưng chân chàng vẫn đạp đều đều, như không chịu vâng theo những ý định không quả quyết.

Mặt trời vừa ra khỏi một đám mây và chiếu ánh diệu xuống một cảnh hùng vĩ. Hạnh có cảm tưởng một bức tranh sắc xám vừa nhúng vào trong nước thuốc nhuộm màu vàng tươi, và ở phía trước mặt, dãy núi đột ngột chọc mây vụt hạ thấp hẳn xuống.

Những tia nắng ấm như lọt vào trong lòng trống trải, lạnh lẽo của chàng, làm cho chàng mất hết những cảm giác ban nãy. Chàng thấy chàng như đã biến thành một người khác hẳn, một người hoạt bát. Tuy không nói một lời, - vì nói với ai ? - chàng vẫn cảm thấy giòng tư tưởng rồi rào đương nói huyền thiên.

Rồi cái vui bỗng bột ít có ấy thốt ra lời ca. Hạnh hát đi hát lại mãi câu : « On dit qu'au delà des mers là-bas sous le ciel clair ». Vì chàng thuộc mỗi câu ấy. Nhưng sau chàng cũng đổi sang câu khác, một câu chàng tự đặt ra và hát theo đủ các điệu, đủ các bậc cao thấp : « Oh ! que je suis heureux ! Oh ! que je suis heureux ! »

Một bọn người nhà quê vừa đàn ông vừa đàn bà con gái ở chợ tỉnh trở về, quay lại nhìn Hạnh, mỉm cười. Hạnh bạo dạn hỏi :

- Hát có hay không, các cô ?

Vì đi xe đạp thì dễ bạo dạn lắm : Mình vượt qua, dù ở đằng sau người ta có chế riễu, mình cũng không nghe thấy gì. Tuy thế mà khi tiếng cười của bọn kia phá lên đuổi theo, Hạnh cũng chợt dạ và im bật. Nhưng Hạnh cảm thấy lòng chàng vẫn thì thầm hát : « Oh que je suis heureux ! »

Xưa nay ít khi Hạnh nghĩ đến sung sướng. Chàng sống, chàng làm các việc phải làm. Và đời chàng cứ thế mà đi như thế mãi. Một đôi khi ăn ngon miệng, ngủ ngon giấc, chàng cũng có những cảm giác khoan khoái. Nhưng thực chưa bao giờ chàng tự nhủ thầm : « Mình sung sướng. »

Tới đòi thông, - vì trên ngọn đồi trơ trọi có một cây thông cỗi - Hạnh đạp chậm lại. Chàng biết đã gần đồn điền. Chàng lo lắng, sợ hãi nữa. Lướt đi, chàng phàn nàn ngẫm rằng có Quý nên không tiện vào chơi đồn điền. Lướt về này, chàng lại phàn nàn điều trái ngược : « Minh rõ vội vàng vô ích ! Sao không chờ Quý để cùng về... chứ vào một mình thì trơ trẽn quá. »

Hạnh mơ màng tưởng tượng ra cảnh đón tiếp :

Chàng thấy chàng đến cổng đồn điền, xuống xe không chút ngần ngại, do dự. Rồi mạnh bạo kéo chuông. Nhàn mở cổng reo : « À ! ông giáo ! » Tức thì bà chủ đồn điền đương đứng ngắm vườn cam vội đi ra, sau lưng theo cô em chồng.

Mời ông vào chơi.

Hạnh cất mũ chào, lí nhí :

- Bà ạ !.. Cô ạ !..

Thưa ông ra chơi tỉnh ?

Hạnh nói dối một câu nhã nhặn và thiệp liệp mà chàng đã nghĩ sẵn từ trước :

- Không ạ. Được ngày nghỉ, tôi ra thăm ông bà và cô, để cảm ơn ông bà và cô một lần nữa.

Bà Lâm cười :

- Dễ thường ông đến chúc tết chúng tôi !

Hạnh và Lan cùng cười theo, vui vẻ.

- Thưa bà, ông có nhà không ạ ?

Đó là câu nói dối thứ hai của Hạnh, vì Hạnh thừa biết rằng Lâm ra tỉnh chưa về.

- Thưa ông, nhà tôi đi vắng, nhưng không hề gì, mời ông vào chơi, nhà tôi cũng sắp về đây ạ.

Ba người qua phòng ăn vào phòng khách. Bao kỷ niệm ! Bao cảm động ! Mỗi vật hiện ra, mỗi nụ cười nở trên môi Hạnh. Cái bàn ăn và bốn cái ghế gỗ lát, cái tủ đĩa bát với sau kính tủ từng hàng chai rượu nho trắng, đỏ. Trong phòng khách, hai bức ảnh vẫn thân mật nhìn Hạnh.

Bà chủ hỏi Hạnh :

Thưa ông, ông có muốn ngắm lại cái phòng ngủ của ông không ?

Hạnh nghĩ thầm : « Âu yếm quá ! » Và lém lỉnh đáp :

- Thưa bà, cô nhiên là có. Nơi đất thánh của tôi đây ạ. Ước gì mỗi năm, bà cho phép tôi được một lần đến viếng.

Bà chủ cười :

- Xin vâng.Ồ ! thế thì hân hạnh cho tôi quá.

Ở phòng ấy, không khí ấm áp. Hạnh nhìn vào lò sưởi.
Lửa còn cháy. Chàng chau mày hỏi :

- Thưa bà, đêm hôm qua ông đốc-tờ ngủ ở đây ?

- Không ạ. Tôi bảo đốt lò sưởi để đón khách đến chơi
vì hôm nay là ngày nghỉ mà lại rét quá.

Câu trả lời của bà chủ, Hạnh cho là vô lý, nhưng âu
yếm biết bao ! Và chàng mỉm cười đáp lại :

- Thưa bà, người khách ấy là tôi đây.

Lan trả lời thay bà Lâm :

- Vâng, chính thế.

Rồi hỏi :

- Chắc ông chưa xoi sáng ?

Hạnh nghĩ đến hai bát phở tái vừa ăn. Nhưng chàng
đáp :

- Cám ơn cô, sáng nay tôi đã dùng một cốc sữa cà phê
lớn và...

Chàng định nói « và một cái bánh tây năm xu ».

Nhưng ngừng ngay được vì chợt nhớ ra rằng ở huyện không có bán bánh mì...

Bỗng xe đạp Hạnh nảy bật lên : Bánh xe vừa vấp phải một hòn đá. Và Hạnh vụt tỉnh giấc mộng. Phía tay trái chàng, lũy tre đồn điền. Chàng nhón nhác ròm qua các khe cành thưa : cam, quít đỏ ối một khu vườn. «Ồ ! sao chóng đến nơi thế này ?.. .. Cổng đồn điền kia rồi ! »

Chẳng hiểu sao, Hạnh xuống xe, thung thỉnh bước một và nhìn vào trong vườn...

Bỗng chàng kinh ngạc, đứng sững lại. Ở cổng đồn điền, bà Lâm đương ngồi chọn mua củ cải : bó củ trắng nuốt trong bàn tay trắng hồng. Và Hạnh thì thầm kêu : « Trời ơi ! »

Giữa lúc ấy, bà chủ đồn điền ngừng mặt lên. Hạnh luống cuống cất mũ chào. Bà kia hơi nhồm lên và lạnh lùng ngả đầu đáp lễ, rồi lại cúi xuống thùng củ cải.

Hạnh hấp tấp dắt xe bước mau.

- Ủ ! Có thể chứ !

Đó là ý nghĩ đầu tiên của Hạnh, sau một hồi lâu im lặng. Và Hạnh nghĩ tiếp :

- Ừ ! Có lý nào !. .. Tất nhiên phải thế !

Rồi Hạnh mỉm cười vui vẻ, tâm trí nhẹ bỗng như vừa cất được một khối phiền muộn. Phiền muộn không phải cỗi rễ ở ngò vực, ở chỗ chưa rõ mình có được người ta yêu hay không. Nhưng phiền muộn vì tự dung mang một tình yêu trong lòng, một tình yêu làm cho mình vừa sung sướng vừa khổ sở, nhất là làm cho mình băn khoăn, lúc nào cũng phải tưởng đến nó, nhớ đến nó, thậm chí nhắc nhở đến nó, loay hoay cảm động vì nó, và có lẽ, biết đâu, sẽ cảm động vì nó mãi mãi, suốt đời.

Bây giờ thì hết ! Bây giờ thì thoát. Vì đã biết chắc rằng người ta không yêu mình. Rõ ràng lắm ! Đối với mình, người ta chỉ là một khách qua đường như trăm nghìn khách qua đường khác. Bất giác, những cảnh náo nhiệt, tưng bừng ở Hà-thành vẽ ra rất mau trong tưởng tượng dễ dàng của Hạnh. Những thiếu nữ tươi đẹp ấy, những sắc màu rực rỡ ấy, những tiếng cười trong sáng ấy có bao giờ đã cảm động được Hạnh ? Hạnh không hề ham muốn họ, vì thấy họ xa mình quá, thấy họ như sống trong một xã hội cách biệt hẳn cái xã hội mình sống.

Hai người đàn bà kia cũng chỉ là hai người trong xã hội xa lạ ấy. Còn bận lòng đến họ làm gì ?

Hạnh vui sướng vì cho rằng đã tìm được chân lý của

sự sống. Và chàng biểu lộ vui sướng của chàng ra : chàng cầm đầu ghì sức đập thật mau, vừa đập vừa ngêu ngao hát lại câu ban nãy : « Oh ! que je suis heureux ! »

Nhưng cái vui sướng bỗng bật âm ỹ chỉ lâu trong mười phút. Buồn một thứ buồn vô căn cứ đã vụt hiện ra, rồi dần dần lan rộng, dần dần tăng sức mạnh để chiếm đoạt lấy tâm hồn Hạnh. Hạnh không buồn vì bà chủ đồn điền. Cách đối đãi lạnh lùng của người đàn bà ấy có chi lạ lùng và đáng buồn ! Nó chỉ như trăm nghìn lần người ta đã đối đãi lạnh lùng với Hạnh, lạnh lùng và có khi còn tàn tệ nữa. Hình như một cơn gió ử rột từ ngọn núi âm u kia thổi tới, đã lọt vào trong lòng chàng. Hay đó là âm hưởng của quãng đời quá khứ vừa chợt vang lên trong một tâm hồn yên lặng ?

Sự thực, cái cử chỉ của người đàn bà vừa nhắc Hạnh nhớ tới một câu chuyện thời còn nhỏ mà chàng như đã quên hẳn từ lâu. Câu chuyện xưa và câu chuyện nay cũng chẳng giống nhau lắm, nhưng Hạnh có cùng một cảm giác buồn thoáng qua, cùng một cảm tưởng hồn nhiên lãnh đạm.

Thời ấy, Hạnh theo học năm thứ hai. Trong lớp, chàng không thân với một ai, mà cũng chẳng cần được ai thân yêu mình. Ngày hai buổi đến trường, đứng lủi thủi một

góc sân, ngồi lủi thủi một góc bàn, chẳng chơi với ai, chẳng nói chuyện với ai.

Nhưng một hôm không hiểu sao, một người bạn học lại gây sự với Hạnh, rồi đấm đá Hạnh túi bụi. Hạnh tối tăm cả mặt, giơ cặp lên vừa lủi vừa chống đỡ. Bỗng một người bạn học khác nhảy xổ vào cứu Hạnh, vì thấy Hạnh hiền lành yếu đuối.

Thế là Hạnh đem lòng kính phục và yêu mến Thuân, tên người bên vực Hạnh. Lần đầu Hạnh yêu, và tình yêu bông bột, nồng nàn ngay, tuy chỉ là một thứ tình yêu thâm vụng, giấu giếm : Hạnh nhút nhát không dám biểu lộ tâm sự mình với ai bao giờ. Có khi Hạnh ngồi lặng hồi lâu, cảm động ngấm bần, và trở nên lơ đãng đến nỗi không nghe thấy ông giáo gọi đọc bài.

Hạnh không bỏ một dịp nào để tỏ với Thuân - tỏ một cách kín đáo - cái tình yêu lặng lẽ của mình. Chàng cố biểu những thứ mà Thuân hơi lộ vẻ ưng thích, vì Thuân là con nhà giàu sang, không bao giờ thèm muốn, ao ước tha thiết một cái gì. Có lần Hạnh ăn cắp tiền nhà để mua những thức rất quý đem cho Thuân. Và Hạnh sung sướng mỗi khi không bị Thuân từ chối.

Nhưng chẳng bao lâu, Thuân xin vào trường trung học Albert Sarraut. Hạnh nhớ bạn khóc luôn mấy đêm. Và suốt một tháng đầu, buổi nào Hạnh cũng đi học thực

sớm, đến lảng vảng trước cửa trường Albert Sarraut để mong được gặp mặt bạn.

Một hôm trong lúc Hạnh băn khoăn chờ đợi thì Thuân đi xe đạp tới. Hạnh reo lên : « Ô ! anh Thuân ! » Thuân quay ra nhìn, mắt đăm đăm nghĩ ngợi, rồi đưa tay ra yên lặng bắt tay Hạnh.

Đó là lần hội diện cuối cùng của hai người. Ngày nay Hạnh không biết Thuân ở đâu, Thuân làm gì, Thuân còn sống hay đã chết.

Nhớ tới Thuân, Hạnh cảm thấy buồn êm ái tràn ngập tâm hồn.

Nhưng trong cái buồn mênh mang ấy, hình ảnh người đàn bà vắn thấp thoáng hiện ra như bóng con chim én thấp thoáng bay vụt qua lại cửa sổ.

Về đến nhà, Hạnh lấy nê mệt nhọc, đi ngủ ngay.

Nhà nhem tối. Nhỏ lên đánh thức chàng dậy, giữa một giấc chiêm bao. Hạnh mơ nhận được thư xin lỗi của bà chủ đồn điền. Lời lẽ trong thư rất thành thực, ân cần, tuy trang nghiêm và chỉ vắn tắt có mấy dòng. Hạnh đọc đi đọc lại ba, bốn lượt và đã thuộc lòng khi tỉnh giấc.

Nhỏ thấy chủ tung chần lên và ngơ ngác như tìm vật gì chung quanh mình, liền hỏi :

- Thừa cậu mất cái gì ạ ?

- Không.

Hạnh chợt nhớ ra rằng mình chiêm bao, và bức thư kia chàng chỉ nhận được trong giấc mộng. Chàng cau có nghĩ thầm : « Vô lý ! Việc quái gì người ta phải xin lỗi mình ! »

Nhưng bức thư trong mộng cũng an ủi Hạnh được đôi chút. Nó đem đến cho chàng những ý tưởng mà lúc tỉnh chàng không có, không dám có : là người đàn bà có tính lơ đãng và lúc chưa kịp nhận ra được chàng thì chàng đi đã xa rồi.

Hạnh cho lý ấy đúng lắm, hợp khoa học lắm... Chính chàng nhiều khi giữa đường gặp người quen mà mãi mấy giây sau mới biết.

Chàng mỉm cười : « Dẫu sao thì đó cũng không phải là một việc quan trọng đáng để mình chú ý. »

Và chàng đi ăn cơm.

Hôm sau, chủ nhật, một ngày mưa phùn. Hạnh khoác

áo ngồi uống nước. Đã hơn tháng nay, chàng bắt chước Quý sáng sáng dậy uống chè tàu, tuy chàng chẳng thấy chè tàu ngon. Một cảm giác âm ỉ về Hạnh.

Và Hạnh rung đùi thì thầm ngâm Kiều như một ông đồ già.

Ngang mái tranh, nước mưa đọng giọt, một hàng lấp lánh như những ngôi sao. Đều đều sao theo nhau rụng. Và đều đều sao theo nhau mọc. Thông thả, rời rạc lười biếng như đời ! Hạnh nghĩ thế nhưng thấy cái hình ảnh trù tượng của mình không đúng và mỉm cười. Mấy hôm nay Hạnh sinh ra mơ màng và hay so sánh những hình, những sắc, những ý với nhau. Lúc này chàng lại loay hoay làm thơ nữa. Nhưng không thấy trong óc nảy ra một ý gì rõ rệt, chàng vội nghĩ thầm : « Linh hồn mình khô khan quá, làm thơ sao được ! Có lẽ viết tiểu thuyết còn hơn. » Chàng tưởng ngay đến chép đời mình thành truyện như Dickens trong truyện David Copperfield.

Cái mộng đẹp ấy đưa tâm trí Hạnh ôn lại đời mình từ thời bốn, năm tuổi cho tới ngày nay, lãnh đạm ôn lại bằng óc nhà nghệ thuật tìm tòi để viết, chứ không phải bằng cảm giác một người đã sống. Hạnh thấy lộn sộn quăng đời nọ với quăng đời kia, bẽ bộn các cảnh dùng làm khung cho tập truyện. Một điều lạ cho Hạnh nhất, là cảnh nào trí Hạnh cố gọi ra cũng thuộc về mùa rét : trời mưa phùn, u ám, gió bắc lạnh hiu hiu. « Có lẽ tại

bây giờ đương mùa đông, nên mình xây dựng dĩ vãng bằng hiện tại ? »

Bất giác Hạnh lại nhìn ra sân, cái sân lát gạch Bát-tràng. Sau bức tường hoa thấp, mấy bông hồng quế rung rinh đầu cành gầy, mảnh. Hai bên bệ cây hương, hai gốc cau cân đối, những tàu lá nặng trĩu rủ im trong mưa. Cảnh ấy Hạnh nhớ đã ngắm nhiều lần, không biết ở đâu.

Cái ý định viết văn mỗi lúc một thêm quả quyết. Hạnh phác qua trong trí hình ảnh các nhân vật chính: cha chàng, mẹ chàng, các anh em chàng, những thầy giáo, những bạn hữu của chàng. Hạnh chỉ nhìn thấy phía buồn cười của các nhân vật mà chàng tự hứa sẽ làm cho thực hoạt động.

Bỗng Hạnh bật cười lên tiếng. Chàng vừa nghĩ đến ông thầy thuốc với cái rọc thuốc lá dài lê thê. « Đoạn ấy tắt mình tả phải hay ! »

Nhưng ông thầy thuốc đi liền với hai người đàn bà mà Hạnh không thể tách rời ra được... Chợt một ý tưởng êm đềm làm má Hạnh ửng đỏ : Chàng vừa có tà tâm tô điểm cho ái tình ngắn ngủi của chàng thêm đẹp, thêm tươi.

Nhận ngay thấy rằng đó là một sự mỉa mai đau đớn, chàng đứng dậy buồn rầu tự nhủ :

- Thôi, mai lại đi dạy học như thường.

Làm như mình đã không như thường trong tuần lễ vừa qua.

1938

HAI NGƯỜI BẠN

Tôi có nhiều bạn cùng mang cái tên ấy, thế mà không hiểu sao, tôi đoán ngay được là ai, khi anh Đạt đến chơi báo cho tôi biết tin Phúc đã chết. Và tôi hỏi :

- Phúc phán già, phải không ?

Phúc phán già, trong đám anh em bạn học về thời tôi, còn ai không biết tiếng ! Nhưng nhất nhờ về câu chuyện thù hằn mà tên anh không sao phai được trong ký ức chúng tôi, dù đã hơn hai mươi năm nay, nhiều người trong bọn chúng tôi chỉ gặp mặt anh chừng vài ba lần.

Cái thù hơn hai mươi năm ! Mà kẻ thù lại chính là người bạn thân nhất của anh, anh Tảo.

Tôi quên hẳn vì sao tôi quen anh Phúc và anh Tảo. Chỉ nhớ rằng hai anh thường đến chơi chỗ chúng tôi trọ. Có lẽ hai anh ấy trước kia có học cùng trường Bảo-hộ với anh tôi. Nhưng, chúng tôi không khỏi lấy làm lạ rằng cũng như chúng tôi, Tảo và Phúc đều nể sợ anh tôi, dẫu tuổi các anh ấy suýt soát, có lẽ hơn tuổi anh tôi.

Tảo và Phúc cùng làm công trong một nhà buôn của một người Pháp. Tôi không bao giờ tò mò hỏi nhà buôn ấy là nhà nào. Nhưng đoán chừng công việc cũng không lấy gì làm bề bộn, khó khăn vì thấy anh Phúc

hay nói chuyện đi hát ả đào và anh Tảo còn đủ thời giờ trông coi giúp việc sổ sách cho cửa hàng thịt bò của một người bà con.

Nhờ cái công việc phụ ấy của anh Tảo mà chúng tôi mua được thịt bò giá rẻ. Hôm nào anh Tảo cũng chọn cho miếng thịt ngon nhất còn xương nấu xúp thì anh cho rất hậu tuy mỗi hôm trong sổ chúng tôi chỉ biên có một hào. Mãi sau này tôi mới biết cửa hàng thịt bò là của người bà con anh Tảo, chứ ngày xưa tôi vẫn yên trí rằng chính anh Tảo là chủ. Không phải vì tháng tháng thấy anh Tảo đến thu tiền sổ, mà vì nhìn thân hình béo tốt, lực lưỡng, ngấm cái mặt hồng hào đầy đặn của anh, tôi không thể gán cho một nghề khác là nghề bán thịt bò được.

Hơn một năm gần đây, một hôm tôi đã lại gặp anh. Tôi thấy anh không thay đổi chút nào. Vẫn cái tầm vóc to béo, vẫn cái mặt đỏ gay như quả lựu rậm nắng hồng, da căng thẳng và bóng loáng, trong đó hai con mắt xéch và một mí long lanh đưa đi đưa lại rất nhanh, và cái miệng rộng luôn luôn mở ra hoặc để nói hay để cười. Tất cả cái hình ảnh rất quen, rất thân mật thời xưa còn giữ được nguyên vẹn. Nguyên vẹn, cả cử chỉ và ngôn ngữ.

Chợt thấy tôi anh cười ha hả, vui mừng đến nắm lấy tay tôi mà nói, nói không ngừng như không cần tôi đáp lại :

- Lâu lắm mới lại gặp cậu. Thế nào cậu có được mạnh không ? Nghe nói bây giờ cậu viết văn, phải không ?

Thì ra cái thời gian ngoài hai mươi năm anh Tảo không thêm kể vào đâu : anh vẫn coi tôi là một « cậu » em bé mặc quần ngắn cấp sách đi nhà trường. Cả tác phẩm của tôi, anh cũng không cần đọc ; nghe người ta đồn là đủ rồi. Những lời nói bô bô của anh làm tôi hơi ngượng, vì lúc ấy chúng tôi đương ở giữa một nơi hội họp có tới gần nghìn người. Nhưng dù bao nhiêu con mắt tò mò nhìn chúng tôi, dù tôi muốn bỏ chạy biến đi nơi khác, tôi vẫn không thể rời được người bạn xưa : mắt tôi như dán vào cái mặt đỏ mà bao giờ tôi cũng đoán thấy đầy thành thực, đầy thẳng thắn, đầy khẳng khái, cái mặt của Quan Vân-Trường nếu có bộ râu dài.

Sự thực, tôi mới biết hai tính nết của con người kỳ dị ấy. Là tính vui vẻ, dễ dãi và tính nóng nảy, giận dữ.

Cái tính nết thứ nhất đã biểu lộ ra rõ rệt trong một bữa ăn mà chúng tôi mời anh Tảo đến dự. Hôm ấy anh bán thịt bò cho chúng tôi bằng một giá rất rẻ, có thể nói bán một, cho một.

Rồi buổi chiều mới gần năm giờ anh đã đến và chẳng nói chẳng rằng, anh cởi áo dài ra, bỏ khăn xếp vứt xuống bàn. Đoạn, anh chạy thẳng vào bếp. Mỗi sau chúng tôi mới biết anh đi làm các món ăn, vì anh rất thạo về khoa nấu nướng. Bữa cơm ấy chúng tôi ăn ngon lắm, một phần nhờ về các món nấu khéo, nhưng nhất là vì cái tính dễ dãi của anh Tảo đã làm cho chúng tôi cảm động và sung sướng.

Tính nóng nảy của anh thì ai cũng phải ghê sợ. Một lần tôi được mục kích anh đánh người kéo xe và tôi đã phải rùng mình. Anh mặc cả năm xu, người xe bằng lòng, nhưng khi đến nơi lại giở giọng vòi vĩnh đòi bảy xu. Anh Tảo mặt đã đỏ càng đỏ thêm. Mắt anh đã xéch càng xéch quá. Hai hàm răng anh nghiến lại. Rồi anh nắm tay quai mạnh một cái. Người xe ngã khụy và gục đầu vào ngực. Tức thì anh Tảo như bừng tỉnh cơn mê, cúi xuống đỡ người phu xe dậy, xoa vuốt nắn bóp cho tới khi người ấy hoàn hồn. Rồi anh ấn hai hào vào bàn tay người ấy và giục : « Đi, đi ngay không lại khổ bây giờ ! »

Còn người bạn thân của anh ? Còn anh Phúc ?

Đem so sánh với anh, thì đó thực là một cái trái ngược, trái ngược từ hình thể cho chí tinh thần.

Về hình thể, nếu Tảo là ông ác thì Phúc là ông thiện. Một người mặt đỏ như lúc nào cũng say rượu, một người mặt tái như mắc bệnh thiếu máu. Trong gương mặt nhợt nhạt ấy cái gì cũng chậm chạp, lười biếng : hai con mắt lim dim hấp háy như buồn ngủ ; cái trán rộng và cao, yên lặng và thư thái, người ta đoán che những tư tưởng, những ý nghĩ cũng yên lặng và thư thái, âm ỷ như lửa âm ỷ cháy trong đồng trấu phủ kín tro tàn. Trên cái mặt uể oải lạnh lùng ấy chỉ có cái miệng là hoạt động, tuy hoạt động một cách cũng uể oải, lạnh lùng. Trong khi Phúc ngồi nghe chuyện, tất cả mắt, trán, tai anh như để ở đâu đâu. Duy có cái miệng là tỏ rằng anh đang chú ý đến câu chuyện : Vì luôn luôn nó nhếch ra, nó mồm mím, nó hơi hé để hở hàng răng không đều và trắng bệch.

Chính nhờ về cái miệng có duyên ấy mà Phúc đã được anh em tặng cho cái biệt hiệu phán già » ngay từ thời anh còn theo học năm thứ nhất tại trường Bảo hộ. Người ta cho anh nói khéo như một ông phán già.

Sự thực, những câu trả lời đúng chỗ của anh rất nhanh, rất ngắn, nhưng rất ngộ nghĩnh rất buồn cười, có khi rất chua chát nữa. Nhờ thế mà anh đã khét tiếng ở các nhà cô đào và ai ai cũng phải gờm, phải sợ anh.

Nhưng cái miệng anh không những chỉ có tài châm chọc, nó lại có cả tài kể chuyện.

Tôi yêu anh, thích anh cũng vì cái tài ấy. Những câu chuyện cổ tích, hay tiểu lâm cũ rích mà ai ai cũng đã nghe thuật đi thuật lại hằng chục lần, những câu chuyện ấy ở miệng anh kể lại, vẫn làm cho mọi người phá lên cười vui sướng. Hình như anh Phúc đã nhận được hết cả những bí thuật của khoa kể chuyện. Chỉ hơi lên giọng, xuống giọng, chỉ ngừng lại một vài giây, anh cũng đủ làm tôn giá trị những ý tưởng tầm thường và, ở người khác, có lẽ nhạt nhẽo nữa.

Tôi mê nhất những chuyện chiếu bóng của anh. Anh kể thông thả, từ từ, khiến người nghe như trông thấy đương lần ra trên màn bạc, như được ngắm các nhân vật cử động, nói cười, tuy thời ấy chưa có chiếu bóng nói. Những chuyện từng hồi, anh cũng kể từng hồi. Tới chỗ nghỉ, nghĩa là chỗ khiến người ta hồi hộp, sợ hãi, mong ngóng đoạn tiếp, anh ngừng lại hoặc để đánh diêm hút thuốc lá, hoặc để nằm im một lúc lâu như đã ngủ. Anh chỉ kể chuyện ban đêm, những đêm anh ở lại ngủ cùng giường với chúng tôi.

Ngoài cái thú kể chuyện, anh Phúc còn có cái thú làm thơ. Thơ anh tôi không nhớ có hay không, nhưng hình như buồn lắm và ác lắm. Anh Phúc ưa những tư tưởng chán đời và trào phúng. Nghe đâu nhiều lần anh đã xướng họa với thi sĩ Tản Đà trong những tiệc rượu say sưa. Tôi thì tôi không phục tài làm thơ của anh bằng cái

tài thuộc thơ người khác. Thơ Xuân-Hương, thơ Yên-Đỗ, thơ của khắp các thi sĩ cổ, kim, anh đọc vanh vách, không vấp một câu, mà anh đọc với cái giọng trầm trầm rất dễ yêu.

Người ta nói nhờ về cái tài kể chuyện và cái điệu thơ sâu êm ái, Phúc đã chiếm được nhiều trái tim lãng mạn, đa tình, đa tứ. Mà chính Phúc cũng tự phụ khoe khoang rằng chưa hề mất tiền cho tình nhân cô đầu bao giờ. Có lẽ anh không khoác lác đầu, vì chính trong bọn chúng tôi, ít người đã thoát khỏi sức hút của cái duyên thâm kín ấy.

Và tôi đoán chưa chắc cái duyên thâm kín đã không giúp một phần lớn trong sự đắc thắng trên đường đời của Phúc : Tay trắng, Phúc đã trở nên có bạc vạn, làm chủ hai ba tòa nhà ở Hà thành. Đó không phải là một viên thu ký nhà buôn cần cù như Tảo. Vì thế, để Tảo mài đũng quần trên ghế làm công, anh bỏ ra kinh doanh các việc to tát và nguy hiểm. Ngày nay Tảo vẫn còn làm công, và nghe chừng cũng để ra được cái vốn dăm bảy nghìn.

Cái chí của hai người bạn cũng như cái tài của họ cách nhau là thế, một đằng nghìn, một đằng vạn. Mà trí thức và tính tình họ còn cách nhau xa hơn nữa. Chúng tôi vẫn không hiểu tại sao hai người lại thân nhau được, lại yêu nhau được. Tôi đoán chừng, những đó chỉ là

đoán phỏng, hai người hợp nhau ở chỗ cùng tôn trọng luân lý Á-Đông. Thực vậy, tình bằng hữu của họ giống như tình bằng hữu của Lưu, Quan, Trương. Họ săn sóc đến nhau, coi gia quyến bạn như gia quyến mình. Một hôm lại chơi hai người họ thuê nhà cùng ở với nhau tôi đã cảm động ngắm họ thu xếp hành lý cho con gái một người bạn ở trọ nhà họ, tới hè về Nam-định với cha mẹ. Họ không quên một vật nhỏ, dặn đi dặn lại mãi những điều thông thường mà người con gái mười lăm tuổi kia hẳn phải biết.

Nhưng hai người bạn ấy bỗng giận nhau, thù nhau. Còn ai hiểu tại sao. Chúng tôi cũng không biết họ giận nhau từ bao giờ. Một hôm gặp Phúc tôi hỏi thăm tin tức của Tảo, Phúc lạnh lùng đáp : « Không biết. » Nhưng Tảo thì thật thà và sôi nổi hơn. Tôi vừa đọc tới tên Phúc, anh đã vội sua tay gạt liền : « Cậu đừng nói đến thằng ấy với tôi nữa. Tôi đã thề không nhìn mặt nó ! »

Sự thù ghét đến thế ư ? Và chắc hẳn nó có một nguyên nhân sâu xa, quan hệ. Trong hơn hai mươi năm nay những người quen biết Tảo và Phúc gặp nhau thường bàn tán về cái thù gần góc thế kỷ ấy. Họ nêu ra nhiều thuyết lắm. Họ dựng thành hẳn từng thiên tiểu thuyết. Có kẻ cho rằng vì tình. Có kẻ đoán rằng vì luân lý. Lại có kẻ tin chắc rằng vì chính trị. Nhưng sự thực vẫn không ai biết. Sự thực vẫn chôn sâu trong óc trong tim

hai người bạn xưa đã trở nên hai cừu địch trứ danh.

Có điều này quân tử trong cái thù kinh niên của hai người. Là họ không từng nói xấu nhau một câu. Họ chỉ yên lặng ghét nhau, yên lặng khinh nhau, yên lặng tránh nhau. Gặp nhau ngoài phố và không kịp lắng, thế nào một người cũng vào một cửa hàng vờ mua thức gì để chờ cho người kia đi qua. Nếu không có cửa hàng thì họ gõ cửa vào chơi liêu một nhà không quen biết.

Lại điều này nữa, cái thù của hai người không tiến mà cũng không lui. Trong bao năm lúc nào cũng thản nhiên, thoáng qua, nhưng sự thực, chúng tôi biết, nó vẫn nung đốt hai tâm hồn khổ sở.

Cách đây ba bốn tháng, Đạt gặp Tảo. Và chính Tảo báo cho Đạt biết cái tin buồn : Phúc vừa chết được mười hôm. Tảo tiếp :

- Nghĩa tử là nghĩa tận, cậu ạ. Tôi cũng có mang vàng hương đến viếng nó. Nhưng giữ lời thề, tôi không nhìn mặt nó, tôi không nhìn cả cái áo quan đựng nó nữa.

Đại ngàn ngữ nói :

- Câu chuyện thù hằn của hai anh, lâu nay tôi không dám hỏi đến, sợ ở trong có điều bí mật phạm tới danh dự hai anh. Nhưng nay anh Phúc đã từ trần rồi thì anh có thể cho tôi biết cái duyên cớ đã khiến hai anh giận

ghét nhau không ?

Anh Tảo ngẫm nghĩ một lát rồi trả lời :

- Được, nay nó chết rồi thì tôi có thể kể lại đầu đuôi câu chuyện với cậu lắm. Hôm ấy tôi và nó đang ngồi ở phòng giấy thì chủ vào đưa cho nó một tập giấy dày và bảo nó : « Anh làm việc này, Tuyên làm việc này, còn thừa bao nhiêu việc khác giao tất cả cho Tảo. Cậu có biết nó trả lời thế nào với chủ không ? Nó nói gọn thon lỏn : « Mais monsieur, je suis sûr que Tảo en est incapable. » (Nhưng thưa ông tôi chắc Tảo không làm nổi đâu.) Đây câu Pháp văn của nó đấy, tôi không thêm, không bớt một chữ. Cậu tính có điếng anh em không ? Hót chủ rằng mình « incapable » mà lại hót chủ ngay trước mặt mình. Lúc bấy giờ tôi đang bận viết bức thư về thăm thầy tôi ốm. (Chừng Tảo cho rằng đó là một bổn phận thiêng liêng nên càng giận bạn.) Tôi liền gấp tờ giấy lại, đứng phắt lên nói với chủ : « Confiez-moi toutes ces affaires et vous verrez dans une heure si je suis capable ou non. » (Ông cứ giao các công việc cho tôi, trong một giờ ông sẽ biết tôi làm nổi hay không.) Đó cũng là, theo lời Tảo, câu đáp nguyên văn của anh trong khi anh tức giận.

Thế là từ hôm ấy, từ giờ ấy, từ phút ấy, hai người bạn không nói với nhau một lời, không nhìn tới mặt nhau nữa.

Nghe Đạt thuật xong chuyện, tôi kinh hoảng bảo anh:

- Trời ơi ! nếu quả thế thì hai người đã giận oan nhau trong gần một phần tư thế kỷ nay rồi. Lỗi chỉ ở câu tiếng Pháp. Vì tôi chắc không có lý gì anh Phúc lại hót chủ đề phản bạn ngay trước mặt bạn. Và câu Pháp văn của anh chỉ có nghĩa : “ Thưa ông, nếu ông giao tất cả công việc cho Tảo thì Tảo nó không thể làm xuể được đâu ». Sự thực, Phúc chỉ có lòng tốt với bạn.

Đạt cười đáp :

- Ủ, nhưng sao Phúc cũng giận, cũng thù Tảo ?

- Lại cũng vì câu trả lời tiếng Pháp của Tảo. Phúc cho là Tảo nói xược mình, khinh bỉ mình ở trước mặt một người Pháp. Thế rồi hai người chôn sâu trong lòng những điều uất ức, không đem ra phân trần, bày tỏ với ai, một người vì tính nết thâm trầm, một người vì tâm hồn khảng khái.

Đạt mỉm cười suy nghĩ rồi kết luận bằng một câu triết lý :

- Biết đâu những thù hằn sâu xa, to tát của người ta lại không có toàn những nguyên nhân nông nổi, vô lý như thế cả.

TƯƠNG TRI

Tôi ở Sầm sơn đã hăm tám năm, ngay từ thời tôi tậu cái nhà nghỉ mát này. Năm ấy tôi vừa bốn mươi và đương làm ký lục tòa án tây ở Hà-nội. Một hôm đi chơi xa về tôi húng hắng ho. Cũng tưởng cảm qua loa, rồi khỏi. Nào ngờ bệnh cứ liên miên kéo dài mãi. Nghe lời anh em, tôi đi xem đóc-tờ. Thì ra, ông ạ, hai lá phổi của tôi đã lỗ chỗ bắt đầu có chấm đen. Ấy là đóc tờ nói thế thì tôi cũng biết thế. Nhưng dẫu sao tôi cũng sợ hãi, kinh hoảng, cuống cuống. Tôi lo tôi chết, nhất đóc tờ lại khuyên tôi nên nghỉ hẳn công việc về tĩnh dưỡng ở một nơi thôn quê hẻo lánh quang đãng. Tôi tin chắc rằng ông đóc không nỡ bảo thẳng cho tôi biết rõ cái bệnh trầm trọng của tôi, và tôi hiểu ý nghĩa sâu xa của câu nói kín đáo.

Thế là tôi xin thôi việc. Nhà tôi giàu có. Tôi chỉ làm việc cho đỡ buồn, sau hai lần thi trượt vào trường Sĩ-hoạn. Cha mẹ tôi lại đã mất cả. Tôi hoàn toàn tự chủ đời tôi. Và lúc bấy giờ, mình còn mong gì, đời mình còn dài mấy, mà bảo mình chí thú làm ăn tính toán kia khác. Vì thế, ngay vụ hè năm thôi việc, tôi vào đây nghỉ mát, thuê cái nhà này rồi mua hẳn. Tiêu tiền, tôi chỉ nghĩ có một việc tiêu tiền, tiêu cho xương tay rồi chết. Các con tôi thì tôi đã dành cho mỗi đứa một vài cái nhà hoặc ở Hà-nội, hoặc ở Hải-phòng rồi.

Nhưng đây ông coi, hăm tám năm qua, nào tôi đã chết đâu ? Mà lạ quá ông ạ, tôi vẫn húng hắng ho như ngày mới mắc bệnh, có lẽ tôi cứ húng hắng ho mà cứ khỏe mạnh như thế này cho tới ngày xuống lỗ.

Nay tôi quen đi rồi chứ mấy năm đầu thì khổ lắm. Lăm le chờ chết đến... Thà nó đến ngay cho, cũng xong. Nhưng sang năm thứ tư, tôi hầu quên hẳn bệnh ho của tôi. Rồi cho qua những ngày nóng nồm nghỉ trong này

- vì hết hè tôi đã trở về Hà nội - tôi đánh tổ tôm, đánh cờ, - nhất là đánh cờ. Tôi thích cờ lắm, ham mê nữa. Trong mười năm gần đây tôi rất chịu khó xem các sách trận, thế và luyện tập với các tay cao cờ ở Hà-nội, Hải-phòng, nên nay đánh cũng có nhiều nước khá, nhiều nước hay. Ở đây, họ đồn đại tiếng cao cờ của tôi nhiều lắm và cho là tôi vô địch, nên động có tay yêu cờ vào nghỉ mát, như ông chẳng hạn, là phải tìm đến thăm tôi. Những ông ở các nơi thì tôi chả dám nói, chứ người ở vùng này ít ai hạ nổi tôi, trừ khi tôi cố ý thua thết khách một, hai ván. Họ tâng bốc mình là vô địch, thực cũng không ngoa lắm, vô địch đối với họ.

Tôi yên trí thế mãi. Nhưng một lần bình... bình gì người hạt Nông-cống tôi quên mất tên, hòa với tôi một ván rồi hạ luôn tôi ván sau. Hôm ấy tôi vừa ăn cơm sáng xong. Một người lính khố đỏ ngồi ăn quà ở hàng nước trước cửa nhà tôi. Người ấy nói nghe đồn tôi cao

cờ muốn xin hầu một ván. Thằng người nhà tôi vào thuật lại với tôi. Tôi liền cho ra mời người ấy. Hấn cao thực ông ạ. Ván trước tôi chật vật mới giữ được hòa, mà ván ấy kéo dài từ mười một giờ cho tới năm giờ chiều. Đánh xong ván sau thì tối mịt. Ván ấy tôi thua.

Nhưng thua thì thua, tôi vẫn không phục, nhất là không mãn nguyện được thua một tay địch thủ, vì người lính cao thì có cao, nước cờ vẫn chỉ là nước cờ nhà nghề, không phải nước cờ phong lưu tài tử ? Đánh với hấn ta, tôi tưởng tượng như đánh với một anh nhà quê xòe cái quạt hơi che đầu trước một cửa đình vào đám. Những nước cờ chắc chắn, vững chãi, giữ gìn, không bao giờ lầm lẫn, nhưng tầm thường như nước « kiêu một » của con ngựa nết na chạy thẳng một mạch tới đích. Kể thì là con ngựa đã khá lắm rồi, vì nhiều người đánh cờ như lừa hay bò chạy, chán ngắt !

Tôi thuật dài dòng quá, phải không ? Tôi hứa với ông một câu chuyện kỳ thú mà chưa có một tý gì gọi là thú cả. Xin lỗi ông, nhưng tôi phải kể có ngành, có ngọn thế thì ông mới hiểu gặp cụ tú tôi sung sướng biết chừng nào.

Tôi vẫn chưa hỏi thăm được tính danh quê quán của cụ tú. Tôi chỉ biết cụ là một cụ tú, thế thôi.

Một hôm - cách đây bốn năm - vào khoảng mười một

giờ sáng, lúc tôi sắp sửa ăn cơm, người nhà tôi nói ở cổng có người tự xưng là một ông tú tài ở vùng này đến chơi. Tôi cho mời vào. Cụ tú là một ông già ngoài bảy mươi tuổi, y phục rất cổ, đầu đội mũ nỉ nhiều, mình mặc áo thâm rộng, tay chống cây gậy trúc. Có lẽ cụ thích lối y phục ấy chứ sự thực, cụ tuy râu tóc bạc phơ mà người còn khỏe mạnh, chưa điếc, chưa lòa, chưa gù, cái gậy cụ cầm là một vật trang sức hơn là một vật cần dùng.

Tôi hỏi : « Thua cụ, tôi chưa được biết tiếng cụ, chẳng hay cụ có điều gì đến chỉ giáo cho ? » Cụ cười to, đáp : « Tôi ở cách đây xa lắm. Sáng sớm hôm nay, vào khoảng năm giờ, tôi bắt đầu ra đi, thế mà bây giờ tôi mới tới đây. Tôi không quản đường xa xôi, hiểm trở, vì phải leo một trái núi, để đến xin hầu cụ một ván cờ. »

Tôi kinh ngạc, cảm động nữa : xưa nay tôi mới thấy một ông già lạ lùng này, chống gậy đi bộ nửa ngày trời để đánh một ván cờ. Tôi nói với cụ tú : « Thua cụ, cờ tôi chưa có gì mà được cụ quá trọng vọng như thế này, thực tôi lấy làm tự thẹn. » Cụ tú cười sang sảng đáp lại : « Thua cụ, chỉ vì tôi nghe đồn cụ là một kỳ thủ vô địch ở vùng này nên tới mới trèo non vượt suối qua đây, xin cụ đừng quá nhún và cho tôi được hầu cụ một ván. »

Tôi mời khách xơi cơm. Khách chời từ nói trước khi ra đi đã ăn lót dạ và giữa đường đã dùng cơm nắm chấm muối vùng. Ông thấy chưa ? Dem cơm nắm muối vùng

ra đi chỉ vì nghe đồn có một tay cao cờ ở một nơi kia. Mà tôi chắc trong chiếc khăn gói nhỏ khoác vai, thế nào cụ tú cũng còn đủ lương thực để dùng trên con đường về.

Sau nề lời mời mọc khẩn khoản, cụ cũng nhận uống với tôi một chén rượu.

Rồi chúng tôi đánh cờ. Cờ cụ tú cũng khá, đại khái như cờ tôi, có kém thì cũng chỉ kém độ một tót. Chúng tôi chơi ba ván, ván đầu tôi được, ván thứ hai cụ tú được, ván thứ ba tôi cố ý tinh hòa tuy cờ tôi có phần thắng thế.

Lúc cụ tú ra về, trời đã xế chiều. Tôi hết sức giữ cụ nghỉ lại đây một đêm, nhưng cụ nhất định cáo từ, nói nhân có trăng về ngay cho được mát.

Tôi âm thầm nhớ ông bạn mới, buồn rầu tưởng tới lời hứa sẽ lại đến chơi. Sẽ lại đến chơi ? Tôi tin sao được. Ngoài bảy mươi tuổi đi nửa ngày trời để đánh ván cờ. Một lần còn có thể được, chứ mãi mãi thì có tài thánh.

Tôi bỗng hồi hận rằng sao không cả quyết giữ mà lại để cụ tú về. Tôi nghĩ thầm : « Đường qua núi, qua đèo, dù có trăng cũng khó nhọc cho một ông cụ già. Nói gì khó nhọc, nhớ cụ xảy chân ngã xuống khe, xuống suối thì sao ? » Đêm hôm ấy tôi băn khoăn không nhắm mắt.

Và tôi luôn luôn thấp thỏm lo lắng cho tới mười hôm sau, vào hồi mười giờ sáng, cụ tú lại chống gậy đến. Cụ mở khăn gói lấy ra cho tôi một chai rượu ngâm thuốc mà nói rằng : « Rượu ngang vùng tôi ngon lắm, tôi đem biếu cụ một chai. Tôi bỏ vào mấy miếng truyệt cho đoạn nó khỏi bắt.»

Tôi bảo người nhà sắp thức nhắm, rồi bày bàn cờ ra đánh. Đi được dăm nước, tôi nhận thấy ngay rằng cụ tú đã về nhà mở trận ra luyện để phá nước pháo thăng hà của tôi. Tôi tự nhủ : « Không ngờ ông già bảy mươi này lại có chí phấn đấu và tính hiếu thắng đến thế.» Và điều này nữa, chẳng rõ ông có để ý không, chứ tôi thì tôi nhìn không sai, là người làm sao nước cờ hiện ra làm vậy. Người bunn sủn, bunn thủ, nhỏ nhen thì nước cờ giữ gìn, bo siết từng tí : đó là nước cờ của các bác nhà nghề đi dự giải ở các đám hè, đám hội. Những người rộng rãi, phóng túng, liều lĩnh, anh hùng, nước cờ cũng rộng rãi phóng túng, liều lĩnh, anh hùng. Những người ác, nước cờ không thể hiện lành được. Những người nhả nhận có lẽ độ, nước cờ không bao giờ lác cắc, du côn. Những người quân tử không thềm đánh trộm, những kẻ tiểu nhân lừa lọc từng miếng. Nước cờ cụ tú tỏ ra rằng cụ là một ông tướng can đảm sáng suốt, có mưu trí lúc lâm nguy hay lúc khởi thế công. Nhưng thế thủ của cụ hơi chênh mảng một chút. Tôi chưa rõ cụ ở vào hạng người nào trong xã hội, nhưng tôi đoán cụ có óc cách

mạng. Mỗi sau, trong câu chuyện thân mật tôi mới biết trước cụ có dính dáng vào việc văn thân và đã bị đầy mấy năm ra Côn-đảo.

Lần thứ hai ấy chúng tôi chỉ đánh có một vắn. Cụ tú đòi về ngay cho được sớm sửa, vì hôm ấy không có trăng.

Từ đó cứ mười mười lăm hôm cụ tú lại đến chơi đánh cờ, cho tới hết hè tôi ra Hà-nội. Rồi vụ hè năm sau cuộc chơi cờ lý thú của chúng tôi lại nổi.

Một hôm tôi tiễn cụ tú một quãng dài khỏi làng Trường-lệ. Chúng tôi noi theo đường núi tới chỗ rẽ xuống xóm Sơn mới ra bãi biển theo ven làng Trường-lệ. Khi đứng trên ngọn núi cao, tôi trở một làng xa xa mờ mịt dưới mây khóm phi lao và hỏi : « Cụ ở vùng kia, phải không ? »

Cụ lắc đầu đáp : « Không, xa hơn đấy nhiều.» Rồi cụ đứng rướn thẳng người lên, nhắm gậy trúc về một phương, nói tiếp : « Tận nơi kia, sau hòn núi đá xanh xanh và như hình một bức bình phong đó.»

Tôi ngắm cụ tú, tôi ngắm diện mạo đáng bộ cụ, tôi ngắm cảnh biển chung quanh và tôi mơ màng như sống lùi lại hàng nghìn năm, vào thời người và tiên thường gặp nhau trên núi cao, trên biển cả; cụ tú với cái mũ nỉ nhiều tam giang, với cây gậy trúc màu vàng ngà đã

hiện ra trước mắt tôi thành một nhà đạo sĩ đi tìm thuốc trường thọ. Dưới kia, trên mặt nước phẳng lặng, khúc nhạc chát phác nghìn xưa của bọn dân chài cũng đang diễn lại : Tiếng gõ mạn thuyền theo liền với những tiếng kêu mọi rợ « Ô ! ới... ới ! » kéo dài mãi một điệu. Họ dọa nạt cá đẫy. Hẳn ông cha ta về thời Trần, thời Lý, thời Đinh cũng dọa nạt quân địch như thế. Và đoàn thuyền đánh cá kia so với thuyền trận của các cụ ta nào có khác nhau mấy tí ?

Qua làng Trường-lệ, cụ tú nhất định mời tôi trở về cho kỳ được mới nghe. Rồi cụ rẽ lên đường đi biệt vào trong rừng phi lao.

Thế là tôi chỉ biết cụ ở vào phía sau dãy núi bình phong mơ hồ, như một ông tiên trong một nơi động khuất neo.

Năm ngoái, chờ mong mãi không thấy cụ tú ra đánh cò, tôi nhớ quá. Nhớ mà chả hiểu làm thế nào để dò thăm tin tức. Hỏi người vùng này thì họ chẳng rõ cụ tú già ấy là ai và ở đâu.

Đã có lần cùng một người nhà, tôi mò mẫm về tận vùng trái núi bình phong, nhưng cũng chịu không tìm được di tích cụ tú kỳ dị.

Đến năm nay, đã gần hết hè rồi mà vẫn chưa thấy cụ tú ra, thì tôi đoán chắc rằng cụ đã quy tiên.

Kể dứt câu chuyện, cụ ký uể oải bày quân ra bàn cờ để cùng tôi đánh giải khuây một ván.

THỜI CHƯA CƯỜI

Trên bãi biển Sầm-sơn, Phát và Hoàn biết nhau, lưu ý đến nhau rồi thân mật với nhau.

Hoàn và mẹ thuê nhà nghỉ mát, thuộc dãy thứ sáu. Mỗi khi ra bãi biển, Hoàn phải qua một khách sạn nhỏ. Phát trọ ở đấy. Sáng nào, chiều nào chàng cũng đứng trên hiên gác đợi Hoàn đi tắm. Và chàng thả xuống những lời bốn cột. Trước Hoàn còn mĩa mai đáp lại. Sau thấy anh chàng trơ trẽn quá, nàng lặng thinh, hoặc mỉm cười khinh bỉ. Nhưng cái lặng thinh ấy, cái mỉm cười ấy, Phát không cho là có ý nghĩa khinh bỉ. Trái lại, chàng nhất định tin rằng Hoàn ưng mình.

Hoàn khó chịu, đi lồi khác ra biển tuy lồi này vừa dài hơn, vừa bản hơn, nhất những hôm trời mưa. Biết thóp, Phát đến đón ở gần cổng nhà Hoàn, để theo nàng đi tắm. Hoàn bật cười. Và chẳng giữ nổi vẻ lạnh lùng, nàng trả lời Phát một câu nhã nhặn : Thế là hai người bắt đầu làm quen nhau.

Từ đấy Hoàn lại theo con đường cũ. Mỗi lần qua khách sạn, nàng ngừng lên nhìn, và cố nhiên gặp Phát đứng vẫy rồi vội xuống để cùng ra bãi biển. Hoàn thấy Phát có duyên. Phát thấy Hoàn không nhạt cũng không rởm đời như phần nhiều thiếu nữ chàng đã gặp. Đó là,

theo ý chàng, một hạnh kiểm rất hiếm ở một cô gái con nhà.

Nhờ làn không khí dễ dàng ở nơi tắm biển, hai người rất chóng thân mật, suồng sã với nhau nữa. Nghĩa là có những cử chỉ và ngôn ngữ mà ở Hà-thành người ta sẽ cho là quá thân mật, suồng sã. Ở đây, đó chỉ là những sự đã được coi thường, đã quen mất lắm. Ở đây, còn ai giữ gìn bên lề làm gì nữa, khi mà nam nữ gần trần truồng đứng nói chuyện với nhau hằng giờ rất tự nhiên và thẳng thắn. Ở đây, chỉ những người giả đạo đức mới cho thế là lố lồ, là dơ dáy.

Vì thế, không ai lưu ý đến Phát và Hoàn khi hai người cầm tay dắt nhau đi dưới nước, hay rúc rích cười nhảy theo làn sóng trắng. Và khi Phát dạy Hoàn bơi, không những chị em bạn Hoàn không lấy làm chướng mắt mà còn nhờ Hoàn giới thiệu mình với Phát để được chàng dạy. Phát đã trở nên một thiếu niên được phái đẹp cung chiều trên bãi biển. Chàng không lấy thế làm tự hào với đám phụ nữ vì ngoài Hoàn ra chàng không để mắt tới một ai. Chàng sung sướng rằng môn bơi lội của mình đã làm tôn giá trị mình ở trước mặt Hoàn. Còn Hoàn thì nàng tự phụ rằng đã quen trước các chị em một người có tài bơi lội - chỉ cái tài ấy là đáng kể ở nơi bãi biển - mà lại quen thân. Nhưng một hôm, chính nàng cũng không hiểu tại sao, nàng bỗng cảm thấy nàng ghen. Tính tình

ấy vụt hiện ra trong tâm khảm nàng. Có lẽ thoát tiên đó chỉ là lòng ích kỷ không ưng người khác có cái mình có. Phát đã dạy nàng bơi, nàng muốn một mình nàng được hưởng cái đặc quyền ấy.

Rồi tính ghen thu hẹp lại trong phạm vi ái tình, Hoàn đau đớn nhìn Phát giữ trong tay những tấm thân màu nâu hồng, chắc nịch và khỏe khoắn.

Nàng đã bắt đầu yêu.

Phát thì mê man, ngây ngất trong giấc mộng mới nhóm. Chàng thấy Hoàn có đủ hết đức tính về hình thức và tinh thần. Một hôm chàng gọi đùa và nịnh : « Cô Hoàn-toàn ». Hoàn sung sướng đỏ mặt, nhưng vờ hỏi :

- Sao anh lại gọi tôi là Hoàn-toàn ?

Chàng mỉm cười đáp :

- Vì cô hoàn toàn đẹp cả người lẫn nét.

Mặt Hoàn càng đỏ, và nàng ngượng ngùng nhìn Phát:

- Anh cứ mĩa em !

Thế là tiếng « em » đột ngột lọt vào trong câu chuyện, rồi ở lại đấy; trước còn ngập ngừng, sau trở nên tự nhiên và thân mật. Tới thời kỳ ấy, anh chị đã năng đến nhà nhau, hoặc Phát lại bà hàn rồi cùng bà và Hoàn ra bãi

biển, hoặc Hoàn lúc qua khách sạn rẽ vào đó để đợi Phát thay slip. Những hôm bà hàn không đi tắm được, bà không quên dặn Phát :

- Ông đừng cho em ra xa quá nhé. Tôi nghĩ đến những người chết đuối mà tôi sợ... Mà ông cho em về sớm một tí.

Lần nào Hoàn cũng cười và có khi nũng nịu đáp lại mẹ :

- Me làm như con me lên năm lên ba không bằng !

Nếu con bà lên năm lên ba thì bà hàn đã chẳng lo sợ. Bà lo sợ chỉ vì Hoàn năm nay vừa mười tám. Nhưng bà đã kịp hỏi thăm tin tức về Phát rồi. Bà biết Phát là con nhà giàu sang lại sắp lên năm thứ ba trường Luật. Vì thế, bà bằng lòng cho phép Hoàn gần gũi Phát tuy bà càng cẩn mật giữ gìn con gái hơn trước. Bà thầm mong Phát sẽ trở nên rể bà, nhưng bà vẫn ngại cho cái tính quá phóng túng, quá tự do của cô con cưng.

Trong khi ấy, Phát và Hoàn đi sâu mãi vào tính tình, vào tâm khảm nhau. Và một ngày một thêm kính trọng yêu mến nhau hơn. Phát cho Hoàn là người vợ mình mơ ước bấy nay. Không một cái gì một người đàn bà cần phải có mà chàng không thấy Hoàn có. Về phần Hoàn, thì nàng mừng rằng nàng đã do dự chưa nhận lời lấy Phiên người đến hỏi nàng đầu năm nay. So với Phát,

Phiên còn đáng kể vào đâu !

Về Hà-nội Phát vẫn chăm chỉ đến nhà Hoàn. Bây giờ, tuy chưa hỏi, hai người đã tôn nhau như vị hôn phu và vị hôn thê của nhau rồi.

Trong đám bạn bè của hai nhà, có người lại tưởng như Phát và Hoàn đã lấy nhau.

Ở Hà-nội, làn không khí thân mật suông sã ngoài bãi biển đã nhường chỗ cho một làn không khí trang nghiêm và buồn tẻ nơi khách thính. Nhưng không vì thế mà đôi bên thấy kém lạc thú trong sự giao thiệp. Có buổi chiều, hằng giờ ngắm nhía Hoàn đan chiếc áo len ở bên cạnh bà mẹ ngồi chăm chú phá trận, Phát sung sướng hơn là được trò chuyện với Hoàn. Vì trong lúc yên lặng ngắm nhía Hoàn, chàng nghĩ đến cái sung sướng không cùng của chàng.

Nghỉ hè năm sau. Phát đã đỗ bằng cử nhân. Và trước khi vào Sầm-sơn, chàng đã hỏi Hoàn làm vợ. Đó là một việc không cần vội, theo ý Phát và Hoàn, nhưng trước sau cũng một lần, làm cho xong đi thì vẫn hơn. Và hỏi rồi, hai người sẽ được tự do nói chuyện, sẽ được tự do đi chơi mát với nhau mà không sợ người ta dị nghị.

- Nhưng chỉ hỏi thôi đấy nhé ? Còn cưới thì hãy thông thả.

Hoàn âu yếm bảo Phát thế. Và Phát cười ngất trả lời :

- Vâng, xin tuân thượng lệnh.

Hoàn cảm động, giọng nói run run :

- Năm nay em mười chín, ước gì em được sống cái thời chưa cưới trong ba năm nữa.

- Bây giờ em hăm hai và anh hăm sáu, vừa lắm. Thời chưa cưới càng dài mình càng sung sướng, phải không em ?

Hoàn giọng nũng nịu :

- Chính thế. Với lại em sợ lúc cưới rồi, anh không yêu em bằng lúc chưa cưới.

Phát cười, trách :

- Em không tin bụng anh hay sao ?

Hoàn vội vàng tạ lỗi.

Quả nhiên hai người xin được nhà cho hoãn việc cưới. Họ đều là con cưng, muốn sao cũng được cha mẹ chiều theo.

Năm nay ra biển, Hoàn thấy kém thú. Nàng cố tìm duyên có, và dễ dãi nàng cho ngay rằng Sầm-sơn buồn tẻ là vì số người ra nghỉ mát không đông. Sự thực thì chỉ

tại năm trước nàng mới bắt đầu làm quen với Phát, nàng còn đương náo nức, bông bột. Năm nay lòng nàng đã chán tĩnh lại. Và bên người chồng chưa cưới, nàng thấy cần phải giữ gìn hơn bên một người bạn trai. Với người bạn, nàng không sợ phật ý. Với người chồng chưa cưới, nàng chỉ lo làm phiền lòng vì một câu nói lỡ, hay vì một ý tứ kém thân yêu. Nàng trở nên thiếu thành thực đối với Phát và đối với mình. Không phải nàng không yêu Phát bằng năm ngoái, trái lại thế. Nhưng lúc nào nàng cũng phải cố biểu lộ tình yêu của nàng, đó có lẽ là cái có làm cho nàng lúc nào cũng áy náy không vui.

Còn Phát thì chàng thấy cử chỉ của chàng ngượng ngập, ngôn ngữ của chàng lúng túng.

Bọn phụ nữ quen chàng bảo nhau : « Phát làm sao ấy, không được như năm ngoái nữa. » Quả thực, Phát kém thân mật, kém vui vẻ, kém cả tự nhiên đối với họ. Chàng đã nhận biết tình ghen của Hoàn. Chàng thầm cảm ơn Hoàn, cho tình ghen ấy là tình yêu : Và chàng cố cư xử sao cho Hoàn khỏi bức tức vì chàng : Chàng lạnh lùng với tất cả mọi người, trừ Hoàn ra. Chẳng bao lâu chàng trở nên một người cứng cỏi, ít giao thiệp. Nguy hiểm cho chàng, Hoàn cũng nhận thấy thế.

Nhưng may mắn cho hai người, mùa nghỉ mát của họ kéo dài có đến đây. Họ về Hà-nội và tình thế cứu vãn kịp. Vì ở Hà-nội hai người ít gặp nhau hơn ở Sầm-sơn,

và nhờ đó, ít phải giữ gìn hơn. Bởi thế họ lại cảm thấy họ yêu nhau nồng nàn. Có xa nhau mới biết yêu nhau, mới nhận thấy tình yêu của nhau. Mà ở Hà-nội tuy gần nhau nhưng hai người vẫn xa nhau. Phát ngày hai buổi bận dạy học ở một trường tư. Rồi lúc nào lại cấm cô học thêm để chờ thi tham tá lục sự, hay thương cảnh hay một chân kiểm sát ngạch tây nào đó. Theo luồng tư tưởng mới trong đám trường giả mới, Hoàn rất ghét quan, lấy sự nói xấu quan trọng khách thỉnh làm hợp thời thế.

Hoàn cũng biết Phát chăm học lắm, và chăm học như thế là vì nàng. Nàng cảm động và yêu Phát hơn, mặc những lời chỉ trích của các chị em bạn. Họ bảo Hoàn :

« Anh cử nhà chị học lấy chết à ? » - « Anh đồ của chị học mù người đi mất thôi. » - Bây giờ chả thấy mặt mũi anh chàng đâu nữa. » - « Ghê quá ! hôm nọ gặp anh chàng ở Gò-đa, trông người bây giờ lù dù tệ ! » Hoàn nghe những câu chế riều đã chán cả tai. Nhưng một hôm nàng thấy Phát lù dù thật, nhất Phát lại đi bên cạnh một người bạn lực lưỡng, khỏe mạnh, đẹp để bội phần. Phát giới thiệu bạn với vị hôn thê :

- Anh Huấn, một nhà quán quân quần vợt kiêm quán quân bơi lội, sinh viên trường thuốc.

Hoàn nhả nhận đưa tay ra bắt.

Sang nghỉ hè năm thứ ba của thời chưa cưới. Đã có sự thay đổi : Phát vừa đỗ kiểm sát thương chánh và bà hàn vừa làm xong nếp nhà nghỉ mát ở Sầm-sơn. Bà mời Phát cùng đến ở với mẹ con bà, nhưng Phát từ tạ nói đã trót thuê nhà rồi. Sự thực, chàng giữ kẽ không muốn đến ở nhà vợ trước khi cưới, nhất chàng lại biết bà mẹ vợ rất khó tính và lắm điều.

Vui vẻ khỏe mạnh nay đã trở về với Phát. Những người quen thuộc đều nhận thấy anh Phát năm xưa, hồi còn theo học trường Luật. Nhưng Hoàn, trái lại, lúc nào cũng nghĩ ngợi, nét mặt buồn tẻ, lạnh lùng. Phát mãi đùa nghịch không hề lưu ý đến cái buồn, cái tẻ của nàng, làm nàng càng bức tức, khó chịu. Nàng khinh bỉ tự nhủ thầm :

« Lúc người ta lên thì người ta biến đổi đến thế đấy! Nhưng mới được thế mà đã cho là lên thì tầm thường quá !

Và nàng thấy Phát tầm thường. Nhớ lại, nàng không tìm thấy một cái gì cao thượng ở Phát. Nhưng nàng chép miệng tự an ủi : « Người ta tầm thường như thế cả, có gì mà mình phải bận lòng ! »

Giữa lúc ấy Huấn vào Sầm-sơn, đến ở nhà Phát. Tính ngộ nghĩnh hay pha trò của Huấn khiến Hoàn quay về với vui vẻ được hơn một tuần lễ. Rồi sau khi Huấn ra

Hà-nội, đâu lại vào đó.

Một hôm nàng mỉm cười chua chát đứng nhìn Phát giữ cho một bạn gái của nàng tập nằm ngửa trên mặt nước. Phát quay lại, thoáng nhìn thấy cái mỉm cười ấy. Chàng không giữ nổi chau mày. Chàng nghĩ thầm : « Hoàn vô lý quá ! Bạ ai cũng ghen. » Tình ghen mà trước kia chàng cho là tình yêu, nay chỉ là một tính tình nhỏ nhen, khả ố. « Chưa cưới mà còn thế này, nữa là lúc đã cưới. Mình sẽ mất hết tự do. » Chàng cũng không trang nghiêm nghĩ tới tương lai. Và ngay buổi chiều, chàng ngỏ ý kiến với Hoàn về tình ghen. Chàng không muốn để bụng một điều gì. Hoàn xin lỗi chàng. Phát đã quen với tính mĩa mai của vị hôn thê. Chàng không biết lúc nào Hoàn thành thực, lúc nào nàng riều cợt. Đối với Hoàn, chàng thường ngờ vực, và những lời xin lỗi của Hoàn, chàng không dám chắc rằng đó là những lời thành thực.

Giữa hai người như có một bức rào ngăn cản. Cả hai cùng cố phá bức rào ấy đi, nhưng phá một cách quá uể oải, nên một ngày nó một mọc dày hơn, bền vững hơn.

Chỉ còn những sự giả dối để che đậy. Cử chỉ dịu dàng, ngôn ngữ mềm mại, thân mật. Và ở ngoài bãi biển bao giờ hai người cũng đi liền với nhau. Họ khoác cánh nhau, vui cười trò chuyện với nhau. Nhưng đó là những lúc linh hồn họ xa nhau nhất. Hoàn bảo Phát : « Sáng

mai chúng ta ra tắm sớm nhé ? »

Và nàng nghĩ thầm : « Mình phải bảo Nga, Lan cùng đi tắm mới được, nếu không thì sẽ buồn chết. Phát cố giữ cái ngáp để trả lời : « Phải đấy Hoàn ạ, mai đi tắm sớm nhé ! » Và chàng tự nhủ : « Để ngấm cái mặt buồn thiu của bà vị hôn thê ! Rõ khổ »

Họ đi sát cánh nhau. Họ nói chuyện để nghe thấy câu chuyện tế nhị của nhau. Họ yên lặng để nghĩ đến, để nhớ đến cái xoàng, cái tầm thường của nhau, của gia đình nhau. Nay họ biết nhau, hiểu nhau như vợ chồng.

Ba năm gần chung sống rồi còn gì ! Cái mỉm cười của người này, người kia nhận thấy hết nghĩa sâu kín. Câu khôi hài của người kia người này có không nghe thấy vì đã nghe không biết lần thứ mấy rồi.

Họ hiểu nhau, để mà chán nhau, để mà khinh nhau. Nếu họ là vợ chồng rồi thì họ cứ chán nhau, cứ khinh nhau không sao. Đằng này họ là vị hôn phu, vị hôn thê của nhau. Họ có can đảm chán, khinh nhau mãi để chờ ngày cưới không ?

Phát cho việc hôn nhân của mình là một câu chuyện danh dự : Vì chàng gần bó theo đuổi mà Hoàn trở nên vị hôn thê của chàng. Bây giờ còn biết nói sao ? « Thôi thì cũng liều; vả lại lấy Hoàn vị tất đã khổ hơn lấy một người khác, bất cứ người nào... Về nhan sắc, thì Hoàn

chẳng kém mấy ai. Có một người vợ đẹp kể cũng oai, cũng đáng tự hào với chúng bạn. » Tư tưởng ấy làm Phát bật cười lên tiếng.

Hoàn thì cho việc hôn nhân của mình là do số mệnh. Nàng nghĩ đến, nàng nhớ lại những người định hỏi nàng và bị nàng lãnh đạm từ chối. Nàng thấy những người ấy đều hơn Phát. « Ít ra cũng không tầm thường bằng ! » Vì mới quen, nàng không biết tính tình họ, nhưng nàng chắc rằng không đến nỗi xoàng xĩnh như tính tình Phát.

Kể nàng tìm cơ tuyệt giao thì cũng được, thì cũng chẳng khó khăn gì. Phiền một nỗi thời chưa cưới của nàng đã kéo dài quá. Ai ai cũng biết rằng nàng là vị hôn thê của Phát. Ai ai cũng nói đến. Hơn thế, người ta coi hai người như đã thành vợ chồng rồi. Chẳng lẽ bây giờ câu chuyện lấy nhau bỗng im bật đi ! Như cái pháo tịt ngòi ? Thế còn ê chề hơn là nhắm mắt lấy nhau vậy. Giá Phát xin thôi, thì đã đi một lẽ. Ừ, giá Phát xin thôi...

Từ đó nàng hy vọng Phát xin thủ tiêu hôn ước. Và tính nết nàng càng khó chịu : nàng mong thầm rằng nhờ thế mà may ra nàng được Phát tuyệt giao.

Hết hè, nhà Phát và nhà Hoàn nhận nhíp sắm sửa. Đôi bên cha mẹ muốn lo xong việc hôn nhân cho con trước khi Phát được bổ vào Saigon.

Và đám cưới linh đình, ồn ào, âm ỹ.

Để che cái nhạt nhẽo, cái lạnh lùng của hai linh hồn sắp hòa hợp.

Tôi nhập phòng, Phát bảo Hoàn :

- Giá chúng ta lấy nhau ngay mùa hè mới biết nhau ở Sầm-son...

Hoàn hiểu thấu tư tưởng của Phát, cau có hỏi :

- Sao anh lại nói thế ?

Phát chữa :

- Thì có phải bây giờ đã có con rồi không ?

Hoàn cười làm lạnh.

- Ủ ! thì bây giờ may ra đã có con rồi.

Hai Người Tàn Tật

Thời ấy làng tôi « nhộn » lắm. Ít đêm, nhất về tháng một, chạp, người ta không nghe thấy tiếng tù và, tiếng trống ngũ liên, tiếng gào la inh ỏi. Kế tiếp tiếng chân chạy rầm rập ngoài đường của dân làng đuổi cướp, sau khi bọn này đã đi quá xa. Đuổi lấy lệ.

Vì sự thực, khoảng mấy năm ấy, dân làng tôi bỗng

như không còn một chút can đảm nào. Nghe tiếng kêu cầu cứu, ai nấy run sợ, tìm trốn.

Thấy thế, bọn cướp càng hoành hành. Có khi chúng ngang nhiên đi giữa đường làng, hò reo, cười đùa, ca hát nữa. Một lần qua xóm tôi, chúng đứng lại thách :

- Nghe nói giai Cối Hùng mạnh dũng lắm. Vậy xin mời ra đánh nhau một trận chơi cho vui !

Tức khí, hai anh em nhà kia vác dao sấn đến. Bọn cướp lấy gạch đá ném chết người anh, còn người em chạy thoát trong khi một bọn dân làng đứng xem tận đàng xa gào thét để ủng hộ :

- Đánh đi, anh em ơi !

Nhưng nếu bọn cướp xô lại thì anh em chạy tán loạn như vịt vỡ đàn ngay.

Đêm đêm anh em chúng tôi sống trong bầu không khí khiếp sợ, bắt đầu ngay từ hôm chúng tôi về quê nghỉ tết. Nhưng khiếp sợ không hẳn không có thú vị. Khối óc mười tuổi của tôi đầy những truyện Tam-quốc, Chinh-đông, Chinh-tây không thể không mến phục cái cử chỉ anh hùng của bọn cướp. Vì thế, tuy kinh hoàng, tôi vẫn sung sướng mỉm cười mỗi khi giữa đêm khuya người

đầy tớ gái đánh thức tôi dậy bằng những tiếng run run :

- Ôn ! cậu ơi ! (Hình như người ta sợ hãi không dám đọc đến tiếng cướp.)

Rồi người đàn bà mặc vội áo cho tôi, dắt tôi đi theo mẹ tôi, anh tôi, các em tôi ra nấp ở cổng sau để hễ có biến thì trốn sang bên láng giềng.

Trong khi ấy, ba người đàn ông chia nhau công việc giữ nhà. Nói ba người đàn ông nhưng kỳ thực chỉ có một chú bếp Tuân. Chú là lính khố đỏ mãn khóa, và tuy đã đứng tuổi, gân cốt vẫn còn nở nang, chân tay vẫn còn nhanh nhẹn.

Còn hai người nữa là hai người tàn tật, ông Vĩnh và anh Nhon.

Ông Vĩnh đã lâu tôi vẫn tưởng là một ông bác ông chú họ. Người ta thuật chuyện, tôi mới biết ông ấy trước kia là người láng giềng của nhà tôi. Sau khi đã mua cả đất lẫn một túp nhà đồ nát của ông, cha tôi giữ nuôi ông vì thấy ông trơ trọi một thân không có con cháu, họ hàng gần xa nào hết. Tôi không rõ ông lão ở nhà tôi từ bao giờ. Và cái bệnh động kinh của ông, tôi cũng không biết ông mắc phải từ đời nào, cái bệnh không rời ông ra một phút. Tay ông cầm đũa bát và cơm run lên cầm cập, đánh rơi cả các thức ăn xuống chiếu. Hai ống chân khẳng kheo của ông lão đảo như chỉ chực khuyu khi

ông lom khom tiến bước. Tuy vậy mặc dầu, ông vẫn là một người rất chăm chỉ. Không lúc nào tôi không thấy ông làm một việc gì. Nhất ông hay chẻ lạt và đan rổ. Ngày nay động tưởng đến ông là tôi thấy hiện ra hình ảnh một ông lão cặm cùi, lầy bầy ngồi vót nan tre. Ông lại có tính nhẫn nại, hiền lành. Những câu trêu ghẹo, chế riễu của lũ trẻ con, ông như không thèm lưu ý tới. Mà dễ thường tôi chưa nghe thấy ông nói to, hay mắng nhiếc ai bao giờ.

Còn anh Nhớn là một người trong họ bà tôi : anh sinh ra đời với một chân thọt, thọt hẳn hoi, chứ không phải khập khiễng qua loa. Lúc đi, anh phải chống một tay xuống đầu gối chân lành để kéo lê cái chân bị thương. Nhưng một sự lạ, anh đi rất mau, và ít khi tôi thấy anh thở ra, mệt nhọc. Một sự lạ hơn nữa, anh không chịu lần từng bậc để bước lên thềm cao, chỉ nhảy ngoắt một cái, trông rất gọn gàng, nhẹ nhõm. Cũng như ông Vĩnh, anh rất ít nói. Nhưng anh khác ở chỗ có một vẻ mặt trang nghiêm, hầu dữ tợn nữa. Hình như lúc nào anh cũng bực tức điều gì, lập một mưu mẹo gì ghê gớm. Cái vẻ mặt khó đăm đăm ấy khiến tôi không dám cười, mỗi khi về mùa rét gặp anh lồng tất vào cái bàn chân thọt vừa nhỏ vừa méo mó như chân bó của một người đàn bà tàu.

Đó là tất cả nhân vật trong gia đình tôi giữa đêm hôm cướp vào phá cổng nhà tôi, đêm mùng hai tết.

Nay nhớ lại, tôi vẫn còn có cái cảm giác khủng khiếp lúc anh tôi đập vào tôi thì thầm : Hưng ơi ? Cướp vào nhà ta rồi ? Chúng nó bật hồng ở cổng kia kìa.

Anh tôi nói câu dài ấy với một giọng mà tôi nghe thấy bình tĩnh, tự nhiên quá. Còn tôi, trái lại, tôi bủn rủn cả chân tay và ngã khuỵu xuống đất, anh tôi phải lôi tuột tôi ra thêm, sau khi đã tắt phụt ngọn đèn hoa kỳ đặt trên cái rương lớn.

Một điều đến nay tôi vẫn không hiểu duyên cớ vì đâu : Tôi không thấy ai chạy nhón nháo và cũng không nghe tiếng ai kêu cầu cứu. Tưởng chừng như sắp tới giờ bị hành hình, người ta chỉ việc ngồi im mà đợi chết, dẫu dựa chạy trốn cũng vô ích.

Nhưng khi thấy lửa sáng rực đằng cổng trước, mẹ tôi cũng kịp nghĩ ra mà dắt chúng tôi chạy tới cổng sau, cái cổng thông với vườn chè, để định lánh sang bên láng giềng. Song vừa lạch cạch rút then thì nghe có tiếng động ở ngoài, anh tôi vội vàng cài lại. Không rõ có phải trong lúc thần hồn nát thần tình anh tôi tưởng tượng ra thế, hay quả thực như anh tôi nói, có hơi thở phì phò của một người, một quân chiến đứng áp cánh cửa, ròm vào phía trong.

Chúng tôi lại kéo nhau về sân, vẫn yên lặng, vẫn như thản nhiên không sợ hãi. Có lẽ vì tâm hồn chúng tôi đã tới chỗ mê man bất tỉnh, tới chỗ mất hết tri giác và cảm giác, chẳng khác lúc con chuột gặp mèo, con chim non gặp rắn.

Dầu sao, mắt tôi vẫn không rời chỗ sáng hồng. Tôi bảo anh tôi :

- Cướp ra đằng bếp rồi..

Quả thực, qua ngọn tường, ánh đuốc lượn về phía sau, phía bờ ao. Và chỉ nửa phút sau có tiếng phá cửa bếp rầm rầm. Bảy giờ mẹ tôi mới chạy cuống quýt và kêu rú :

- Thôi chết rồi, các con ơi ?

Anh tôi quá can đảm với cái tuổi mười sáu, nắm lấy tay mẹ tôi và nói khẽ :

- Không sợ, chúng nó có vào, mẹ cứ để mặc chúng nó muốn lấy gì thì lấy !

Nhưng chúng tôi cũng chạy vào ẩn tăm cả trên nhà thờ, thổi tắt hết đèn, nến, dập tắt cả hương, rồi đóng chặt cửa lại ghé mắt ròm ra sân. Trong khi ấy tiếng phá phách vẫn không ngừng.

Bỗng mấy câu thét lớn tuy run run - run vì bệnh chứ

không phải vì sợ - nhưng rất đông đặc, rất cứng cáp, tiếng thét của ông Vĩnh :

- Được ! chúng mày giỏi cứ vào đây ! Bếp Tuấn ! cầm súng trường, còn súng lục đưa tao.

Liền lúc ấy, một tiếng nổ ở đằng cổng trước.

Anh em chúng tôi hoảng hốt sợ hãi bảo nhau :

- Giờ ơi ! cướp có súng !

Nhưng kinh dị xiết bao ! tiếng đập cổng im bật. Và lửa đuốc cũng vụt tắt.

Cách đó chỉ độ vài giây, mảnh sành, mảnh chai từ trên cao ném xuống rào rào, soang soảng. Rồi yên lặng, yên lặng trở nên nặng nề, khó chịu. Chúng tôi nhin thờ đợi chờ trong lo lắng, tưởng chừng mọi sự xảy ra đã qua hẳng giờ, tuy kỳ thực mới chưa đầy mười phút.

Một lát sau có tiếng kêu cướp ở các nhà lán diềng, ở bên bác Cả và bác Hai tôi. Bây giờ chúng tôi mới như chợt nhớ ra mà kêu theo :

- Làng nước ơi ! cướp !

Anh tôi bật cười, nói :

- Nó đi xa rồi còn gì !

Nhưng chúng tôi vẫn chưa hết run khi nghe có tiếng
đám cửa :

- Bẩm bà với các cậu không sợ. Cướp chạy rồi.

Chúng tôi mở cửa, ra thêm. Chú Bếp Tuân đầu chít
chéo chiếc khăn vuông đen, vác dao đứng sững như
một ông tướng thời xưa.

Mẹ tôi hỏi :

- Súng ai thế ?

- Bẩm bà, con cũng không biết súng ai.

Giữa lúc ấy một cái bóng đen từ trên chòi cổng tuột
xuống. Tôi rú lên thất thanh :

- Giời ơi ! ai thế kia ?

Cái bóng yên lặng gập lại, hấp tấp nhảy tới chỗ chúng
tôi. Ba bốn miệng cùng reo, vui mừng :

- Anh Nhơn !

Anh Nhơn ngồi xuống thêm cười, lần đầu tôi thấy
anh cười.

- Đồ chúng nó rất như cáy. Mình mới bắn có một phát
xoàng mà đã chạy dài như đàn chuột.

- Anh bắn ?

- Phải, tôi bắn, bắn súng ống lệnh ấy mà.

Chúng tôi quên cả lo sợ, phá lên cười râm râm. Thì ra thấy tình thế trong làng nhốn nháo không yên, anh đã ngầm trữ sẵn ít pháo ống lệnh và những mảnh chai, mảnh bát, gạch vụn, đá vụn đem xếp thành từng đống ở trên chòi cổng.

- Nhưng anh làm thế nào mà trèo lên được ?

Đáp lại câu hỏi của mẹ tôi, anh Nhớn lẳng lặng kéo lê chân thọt ra sân, đi lại gần cổng. Rồi chỉ ba bước theo các mấu gồ ghề ở tường gạch, anh đã nhảy vọt lên chòi.

Nửa giờ sau, ông chánh tổng và ông lý trưởng đưa mấy chục tuần đinh ập vào nhà tôi đi lùng khắp các xó vườn để tìm cướp. Nhưng không thấy gì hết.

Cả hai bậc anh hùng tàn tật, khi người ta hỏi đến, cùng đã ngủ yên giấc trong ổ rơm ẩm áp.

MỘT BUỔI CHÀU

Đầu giờ Dân quan lễ-bộ-tả-thị-lang họ Hà đã thức dậy gọi gia nhân thắp đèn đuốc sáng trưng năm gian phòng tư thất. Sáng sớm hôm nay, ngài sẽ cùng văn võ bá quan vào cung châu thiên tử, trong buổi đại triều thứ nhất về mùa xuân.

Thánh thượng ngọc thể khiêm an đã hơn hai tháng. Đã hơn hai tháng các quan không được gặp thiên nhan. Vì thế quan thị lang sốt ruột mong chóng tới giờ bệ kiến.

Không những quan thị lang đã nổi tiếng là một trung thần ai ai đều kính phục, mà chữ trung đối với ngài còn có một nghĩa cao cả thiêng liêng. Ngài định ninh thờ vua ở trên đầu, âm thầm thờ vua ở trong tâm. Lúc thức tư tưởng đến vua, lúc ngủ chiêm bao thấy vua. Thị lang muốn cả cái thân ngài hoàn toàn là kỷ vật của vua và chỉ ao ước có dịp được hy sinh cho thánh thượng.

Hy sinh ! Xả thân vì thiên tử ! Không một ngày nào, không một giờ nào, quan thị-lang không nghĩ đến điều ấy. Rồi đem điều ấy dạy vợ dạy con, coi như đó là một học thuyết, là học thuyết độc nhất của bọn thần tử, của toàn thể quốc dân.

Thị-lang không bỏ qua một dịp nào có thể nhắc đến ơn vua. Ngài thường bảo cho lũ con nhỏ biết rằng chúng ăn cơm vua, mặc áo vua ban, và cả gia đình đều nhờ lộc vua mà được sống.

Những lời xúc phạm tới vua, dù nhẹ đến đâu mặc lòng, thị-lang không bao giờ tha thứ. Và ngài thường lấy địa vị một viên quan trong bộ Lễ tư sang bộ Hình đòi làm tội nặng cực điểm những kẻ phạm thượng.

Mới cách đây hơn một tháng, thị-lang đã toan khép vào án tử hình bà thứ thất yêu quý của ngài vì một tội chẳng lấy gì làm trọng cho lắm. Bà chỉ bình phẩm một câu về hoàng thượng, mà lại bình phẩm trong phòng khuê giữa câu chuyện ái ân đầm thắm. Nhân chồng báo tin cho bà biết rằng thánh thể bất an, bà mỉm cười nói :

- Bà thứ phi đẹp thế làm gì mà thánh thể chẳng bất an.

Sự thực, năm trước hoàng thượng vừa kén được một cung tần, một thiếu nữ giặt chiếu bên sông mà mê vì sắc, trọng vì thông minh ngài đã cất lên ngôi thứ phi và rất đổi thương mến như viên ngọc quý trên tay. Và câu nói của bà thứ thất quan thị-lang chỉ là một câu đùa bỡn trong lúc nũng nịu. Nhưng đối với người trung thân kia, thì đó là một ý tưởng bất kính, một ý tưởng phạm thượng, phản trắc. Vì thế, ái tình quan thị-lang đang bông bột nồng nàn bỗng lạnh ngay như giá băng. Rồi

ngài ra công đường thảo bức thư giao phó bà thứ thất về với cha mẹ trong sáu tháng : bà được kết án nhẹ như thế là cũng nhờ về có nhan sắc.

Quan thị-lang đã đóng xong triều phục. Chỉ còn thiếu một đôi hia, vì ngài không ưng đi đôi hia thường. Ngài cho rằng mang đôi hia đã dùng để đi ra vườn, ra sân, nhờ dẫm phải một vật ô uế, thì còn đâu là lòng kính cẩn khi quỳ trước sân rồng. Bởi vậy, ngài đã truyền gia nhân mở ruộng lớn lấy đôi hia mới.

Ngồi trong ghế bành tượng, quan thị-lang nóng nảy chờ lính hầu đem hia lại. Và ngài băn khoăn tìm xem còn điều gì khiếm khuyết nữa không. Hôm qua, ngài đã tắm gội thanh khiết. Ngài lại đã trai giới trong luôn ba hôm. Ấy là không kể mười ngày trai giới trong tháng trước để cầu nguyện cho thượng hoàng chóng bình phục...

Sợ chậm trễ bị quan quở, chú ca hầu cận chỉ kịp phúi qua bụi trên mũi đôi hia nhưng, rồi vội vàng lồng vào chân quan.

Bấy giờ mới giữa giờ Dần mà dinh quan tả-thị-lang bộ Lễ lại gần cửa Ngọ Môn, nhưng Hà công cũng hấp tấp ra đi. Ngài thừa biết còn sớm chán và đến Ngọ môn sẽ phải đợi lâu mới tới giờ Mão, giờ vào chầu. Ngài làm

ra vôi vàng, chẳng qua là để tỏ lòng miễn cán thờ vua của mình, tỏ riêng với mình để được đúng lễ chứ không cần phải bộc bạch cho mọi người đều biết.

Hà thị-lang đứng dậy ra sân. Một hồi trống khau, một tiếng hô. Tức thì một cái võng trần ghé lại bên thềm. Kẽ thì chúc tả-thị-lang chánh tam phẩm được đi kiệu cũng như chức thượng thư chánh nhị phẩm, nhưng Hà công không bao giờ dùng kiệu để vào châu vua. Ngài cho cái kiệu cao quá và ngồi nghênh ngang trên kiệu, ngài thấy không hợp với cái đạo làm tôi. Người bày tôi phải khúm núm run sợ, khi đương đi đến sân rồng cũng như khi quỳ trước long nhan.

Nhưng không phải vì thế mà quan tả-thị-lang lùi xùi. Ngài vẫn dùng đủ các nghi phục ngài được phép dùng: bốn cây lọng xanh, bốn cái đèn lồng và hai đôi kiếm, quất.

Một hồi trống lớn. Cánh cửa Ngọ môn mở rộng. Hai bên các quan văn võ qua hai lối xếp đi vòng hồ bán nguyệt, thông thả, trịnh trọng theo điệu âm nhạc bước tới sân đại điện. Rồi chia ngôi thứ, ghi ở các biển phẩm trật, các quan quỳ thành hai hàng dài.

Bảy giờ cửa điện đã mở, nhưng rèm còn buông, nên các quan đều chưa rõ hoàng thượng đã ngự triều hay

chưa. Tuy thế mặc lòng, nhiều quan cũng thì thầm nói chuyện với nhau. Và có người lại dám cúi gầm mặt xuống khúc khích cười nữa.

Riêng về phần Hà thị-lang, ngài không nhúc nhích, mắt đăm đăm nhìn thẳng vào miếng kính ở cái hốt ngà.

Một câu hô : « Thiên tử ! »

Các rèm kéo lên một loạt.

Giữa lúc ấy, Hà thị-lang thấy có một vật động đây trong hia bên trái. Rồi các đầu ngón chân buồn buồn tựa có kiến bò. Thị lang rung mình, và rời rã chân tay như người bị cù. Nhưng một tiếng hô thứ hai làm ngài giật mình và quên hẳn cái chân.

« Bái chúc thánh hoàng vạn tuế !

Ngài theo các quan quỳ phía trên, phủ phục xuống sân rồng, đọc cùng một loạt :

« Bái chúc thánh hoàng vạn tuế ! vạn vạn tuế ! »

Tiếng « tuế » sau cùng vừa rút, Hà thị-lang thấy nhói một cái ở ngón chân út, như bị một mũi dùi đâm mạnh, khiến suýt nữa ngài kêu : « ái ! »

Thị-lang cho là mình để chân nhầm chỗ có cái đinh nhọn, và vì mình ấn mạnh hia xuống gạch để lạy, cái

đanh ấy xuyên qua lần vải mà chọc vào ngón chân. Đoán chỗ thủng sâu lắm, và có cảm giác máu chảy, thị-lang ngó ngoáy và cố dí ngón chân út vào vải hia cho đỡ ngứa, thì cái đanh tưởng tượng lại càng đâm mạnh hơn, sâu hơn.

Rồi liền ngay lúc ấy chỗ đau nhức nhói, buốt chội lên như ai cầm một nắm kim mà cắm thấu tận xương. Thị-lang nghiêng răng lại để khỏi suýt soa. Và ngài nghĩ thầm : « Thiên tử mới bình phục chắc còn mệt. Vậy thì cố chịu đau một lát nữa thế nào rồi... »

Nghĩ đến đây, thị-lang bỗng phải ngừng lại để toan kêu thét lên vì vừa bị một nhát thương thứ hai ở ngón chân cái. Bây giờ cái cảm giác có một con vật bò trong chiếc hia rộng đã hơi rõ rệt. Thị-lang thấy cả hàng chân mềm của con vật động đậy và chải mơn lên đầu mấy ngón chân của mình. Rồi như có một cơn gió vừa thổi lạnh vào thân thể, vào ngũ tạng, thị lang rét run, hai hàm răng đập vào nhau côm cốp.

Nhức buốt dần dần tăng, dần dần lan ra tứ chi, thấm vào ruột, vào phổi, ăn thẳng lên óc. Thị-lang tưởng chừng con vật ở trong hia đã chui lọt qua lần da, theo đường các ống xương mà chạy thực mau, vừa chạy vừa cắn.

Nhưng tuy đau có thể chết ngất được, thị lang vẫn cố sức, vẫn thu hết tàn lực lại để quỳ vững vàng, ngay thẳng. Mỗi khi cái lưng ngài muốn gập xuống dưới sức đè nặng trĩu của con quái vật tàng hình thì ngài lại nghiêng răng bạnh cổ và ưỡn ngực để chống lại. Vì cái đau sé can tràng vẫn không thể làm cho tinh thần ngài mất tỉnh táo đến nỗi quên được rằng mình đương châu vua, và chỉ một tiếng kêu bất kính, một cử động không hợp lễ như thò tay bóp chỗ đau chẳng hạn, cũng đủ liệt mình vào hàng bầy tôi bất trung.

Mắt thị-lang lim dim nhìn vào kính hốt thấy đôi mi xung húp như chứa đầy nọc độc con vật kỳ quái.

Rồi mình mảy thị-lang đau ran lên, đau từng phân, từng li thịt một. Bất giác hai giòng lệ tuôn rơi lã chã, thị-lang phải ghì hết can đảm và nghị lực mới giữ được khỏi thốt ra câu thỉnh cầu khiếm lễ : « Muôn tâu Bệ hạ, xin Bệ hạ miễn triều cho kẻ hạ thần, chẳng kẻ hạ thần chết mất. »

Trong khi ấy thì hoàng thượng vui vẻ hỏi chuyện quan thái sư mà ngài vừa truyền gọi đến bên ngai vàng. Ngài cười nói coi bộ thích chí, thì thăm nhiều câu tưởng chừng bí mật lắm. Và ngài như quên hẳn bọn bầy tôi đương quỳ ngoài sân rồng.

Bỗng ngài quay ra, chau mày nhìn, rồi lẩm bẩm như gắt :

- Miễn triều !

Tức thì quan thị vệ ngân nga hô lớn :

- Thiên tử miễn triều !

Các quan thông thả lên gôi đứng dậy một loạt.

Một mình Hà thị-lang vẫn quỳ. Người bên cạnh nhắc :

- Kìa, quan bác, Bệ hạ miễn triều !

Hà thị-lang ngừng lên chùng để được thấy thiên nhan một lần cuối cùng, rồi nằm vật ra kêu :

- Trời ơi ! cái hia !

Các quan ngơ ngác, hoảng hốt cúi nhìn : Hà thị-lang bần bật thiếp đi.

Nghe có tiếng ồn ào, hoàng-thượng hỏi thái sư :

- Cái gì thế ?

Một quan thượng thư tiến gần lại quỳ tâu :

- Muôn tâu Bệ hạ, Hà thị-lang vừa ngất đi. Mà lúc Hà thị lang lặn ra đất, kẻ hạ thần có nghe thấy tiếng kêu : « Cái hia ! » Vậy chưa rõ thực hư, kẻ hạ thần xin cứ tâu

lên thánh thượng.

Hoàng đế cười, phán :

- Hấn kêu « cái hia » thì cứ tháo hia hấn ra sẽ rõ thực hư ngay, chứ có khó gì.

Chiếc hia trái vừa rút khỏi chân Hà thị-lang vẫn nằm bất tỉnh, thì một con rết dài gần một gang tay chạy vọt ra. Bá quan văn vũ quên cả nghi lễ đua nhau chạy đuổi, vung hốt ngà đánh rập nát con vật, trong khi hoàng thượng ngồi cười ngất trên ngai vàng.

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

Khái - Hưng

Hồn bướm mơ tiên — hết
Nửa chừng xuân — hết
Tiếng suối reo — hết
Giấc đường gió bụi — hết
Trống mái — hết
Tục lụy — hết
Gia đình — hết
Đợi chờ — hết
Thoát ly — hết
Thừa tự — hết
Tiêu sơn tráng sĩ — 1p.00
Hạnh — 0p68
Những ngày vui — sắp in
Đẹp — sắp in

Nhất - Linh

Đoạn tuyệt — hết
Tối tăm — hết
Hai buổi chiều vàng — hết
Hỏi bạn — hết
Lạnh lùng — 0p50
Bướm trắng — sắp in

Khái-Hưng và Nhất-Linh

Đời mưa gió — hết
Anh phải sống — hết
Gánh hàng hoa — 0p60

Thạch - Lam

Gió đầu mùa — hết
Nắng trong vườn — hết
Ngày mới — 0p55

Tú - Mỡ

Giòng nước ngược I — hết
Giòng nước ngược II
(đương in)

Hoàng - Đạo

Trước vành móng ngựa — hết
Mười điều tâm niệm — hết
Con đường sáng — 0p50
Tiếng đàn — sắp xuất bản

Thế - Lữ

Bên đường thiên lôi — hết
Lê phong phóng viên — hết
Mai hương và Lê phong — 0p55
Mấy vần thơ — sắp tái bản
Vàng và máu — sắp có bản

Huy - Cận

Lửa thiêng (thơ) — sắp có bản

Trần - Tiêu

Con trâu — 0p80

Xuân - Diệu

Phấn thông vàng — hết
Thơ thơ — hết

Nguyễn - Hồng

Bỉ vô — hết
Những ngày thơ ấu — đương in

Nguyễn - Khắc - Mẫn

Nỗi lòng — hết

Đoàn - Phú - Tứ

Những bức thư tình — hết

Trọng - Lang

Hanoi làm than — hết

Mạnh - Phú - Tứ

Lâm lễ (giải thưởng T. L. V. Đ.
1939) — sắp có bản

Cô Anh - Thơ

Bức tranh quê giải thưởng
khuyến khích về thơ do T. L.
V. Đ. tặng — sắp in